

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104498100 do Sở kế hoạch
và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/03/2010 và cấp thay đổi lần thứ 13 ngày
30/06/2021)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

- Địa chỉ trụ sở chính: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024 6666 1788
- Website: <https://vimid.vn>
- Email: vimid@vimid.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Họ và tên: Ông Vũ Quốc Hòa
- Chức vụ: Người phụ trách quản trị công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin
- Điện thoại: 024 6666 1788 – Số máy lẻ: 210

Hà Nội, năm 2022



MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	2
DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	16
4. Cơ cấu cổ đông	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty	25
6. Hoạt động kinh doanh	26
7. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất	31
8. Vị thế của Công ty trong ngành.....	33
9. Chính sách đối với người lao động	37
10. Chính sách cổ tức	40
11. Tình hình tài chính của Công ty	40
12. Tài sản	46
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	49
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	53
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	53
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	54
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	54
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	54
2. Ủy ban kiểm toán.....	59
3. Giám đốc và người quản lý khác.....	59
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	60
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	64
6. Các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.....	70
III. PHỤ LỤC	70



CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty/ VIMID	: CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam
CTCP	: Công ty cổ phần
VĐL	: Vốn điều lệ
CP	: Cổ phần
Giấy CNĐKDN	: Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
BCTC	: Báo cáo tài chính
TSCĐ	: Tài sản cố định
CN	: Chi nhánh
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
UBKT	: Ủy ban kiểm toán
TK	: Tài khoản
CK	: Chứng khoán
CBTT	: Công bố thông tin



DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty.....	6
Bảng số 2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	8
Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 03/08/2022.....	24
Bảng số 4: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 03/08/2022.....	24
Bảng số 5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2021	31
Bảng số 6. Cơ cấu lao động của Công ty	37
Bảng số 7. Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân.....	39
Bảng số 8. Khấu hao TSCĐ	41
Bảng số 9. Tình hình Hàng tồn kho của Công ty	41
Bảng số 10. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	41
Bảng số 11. Số dư khoản vay và nợ thuê tài chính	42
Bảng số 12. Các khoản phải thu của Công ty	43
Bảng số 13. Các khoản phải trả của Công ty	44
Bảng số 14. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	44
Bảng số 15. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	45
Bảng số 16. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2021	46
Bảng số 17. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty.....	47
Bảng số 18. Danh mục các tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021	47
Bảng số 19. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty	50
Bảng số 20. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	54
Bảng số 21. Danh sách Ủy ban kiểm toán	59
Bảng số 22. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	59
Bảng số 23. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	64
Sơ đồ số 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty	14
Sơ đồ số 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	17
Sơ đồ số 3. Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2011 – 2021	35




NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh : VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 6666 1788
- Email : vimid@vimid.vn
- Website : <https://vimid.vn>
- Logo Công ty : 
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104498100 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/03/2010 và cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 30/06/2021
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 205.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh năm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 205.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh năm tỷ đồng)
- Người đại diện trước Pháp luật của Công ty : **Ông Nguyễn Vũ Trụ - Giám đốc Công ty**
- Ngày được chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng : Ngày 22/07/2022
- Ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký : Ngày 11/08/2022, mã chứng khoán: VVS.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (mã 4610); Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (mã 4513); Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (mã 4530); Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe



có động cơ khác (mã 4520); Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (mã 4511).

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa</i>	4610 (Chính)
2	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5	Bán mô tô, xe máy	4541
6	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: VVS
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 20.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Ngày 05/08/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 5148/UBCK-PTTT về việc thông báo xác nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 0%, dựa trên căn cứ rà soát các quy định pháp luật Việt Nam và các hiệp định thương mại, cam



kết quốc tế của Việt Nam áp dụng với từng ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty hiện tại (theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 03/08/2022 để đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch UPCOM) là: 0%

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Ngay từ khi thành lập và trong suốt 12 năm hoạt động của mình, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam vẫn luôn tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là nhập khẩu, phân phối xe tải trung và hạng nặng mới 100%, nhãn hiệu SINOTRUK/CNHTC. Từ chỉ một văn phòng đại diện tại Hà Nội thành lập năm 2010, tới nay VIMID đã phát triển một hệ thống chuỗi trạm và chi nhánh trải dài trên toàn quốc, cứ 100km có 1 chi nhánh, và hiện tại đã đạt con số 22 chi nhánh tính tới hết tháng 7 năm 2022. Doanh thu từ vài chục tỷ đồng từ những ngày đầu nay đã tăng lên mức trên 3.200 tỷ đồng (2021).

Bảng số 1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

Thời gian	Mô tả
Năm 2010:	<ul style="list-style-type: none">Thành lập Công ty CP Đầu tư phát triển Máy Việt Nam (VIMID). Trụ sở chính tại: P105 - TT.222D, Ngõ 260, Đường Đội Cấn, P. Liễu Giai, Hà Nội.VPGD tại BT1-07 KĐT mới An Hưng, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.Vốn điều lệ của công ty thời điểm thành lập là 1,8 tỷ đồng.Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh ô tô và xe có động cơ khác (như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc).
Năm 2011:	<ul style="list-style-type: none">Tháng 10/2011, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 10 tỷ đồng.
Năm 2013:	<ul style="list-style-type: none">Khai trương CN Hồ Chí Minh tại: Số 2600/1B, Quốc lộ 1A, Khu phố 1, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP Hồ Chí Minh.Tháng 9/2013, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.
Năm 2014:	<ul style="list-style-type: none">Khai trương Văn phòng Giới thiệu Sản phẩm, sau đổi thành CN Hải Phòng tại: Số 305 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
Năm 2015:	<ul style="list-style-type: none">Khai trương CN Bình Định tại: Quốc lộ 1A, Thôn Mỹ Điền, Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.



	<ul style="list-style-type: none">▪ Tháng 12/2015, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.
Năm 2016:	<ul style="list-style-type: none">▪ Khai trương CN Hà Nội đặt tại: Km23+500, Quốc lộ 6, Khu CN Phú Nghĩa, Tiên Phương, Chương Mỹ, Hà Nội.
Năm 2017:	<ul style="list-style-type: none">▪ Khai trương:<ul style="list-style-type: none">- CN Hà Nam: Thôn La Mát, TT. Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.- CN Nghệ An: Xóm 22, Xã Nghi Trung, Huyện Nghi Lộc, Nghệ An.- CN Đà Nẵng: Km 800+40 – QL1A, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.
Năm 2019:	<ul style="list-style-type: none">▪ Khai trương CN Quảng Ninh: Km 7, Khu 2, Phường Quang Hành, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
Năm 2020:	<ul style="list-style-type: none">▪ Khai trương:<ul style="list-style-type: none">- CN Phú Thọ: Khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.- CN Thanh Hóa: Thôn Quyết Thắng, xã Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.- CN Đắk Lắk: Tổ 3, khối 4, đường 30/4, phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.- CN Đồng Nai: Dốc 47, quốc lộ 51, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.- CN Bắc Giang: Km 60 - Quốc lộ 1, thôn Riều, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.
Năm 2021:	<ul style="list-style-type: none">▪ Khai trương:<ul style="list-style-type: none">- CN Khánh Hòa: Số 85, Tổ 6, Thôn Như Xuân 2, Xã Vĩnh Phương, Nha Trang, Khánh Hòa- CN Tây Đô: Khóm Đông Thuận, Phường Đông Thuận, Thị Xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long▪ Tháng 3/2021, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.▪ Tháng 6/2021, Công ty thực hiện chào bán riêng lẻ cho cán bộ nhân viên công ty, tăng vốn điều lệ của công ty lên 205 tỷ đồng.
Năm 2022:	<ul style="list-style-type: none">▪ Khai trương:<ul style="list-style-type: none">- CN Đông Hà Nội: Tổ 9, ngõ 649, đường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.- CN Bình Dương: Thửa đất số 818-819, tờ bản đồ số 08-3, đường Mỹ



<p>Phước Tân Vạn, khu phố 7, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - CN Quảng Bình: Tổ dân phố 3 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. - CN Quảng Ngãi Số 141, đường Đinh Tiên Hoàng (QL1), phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. ▪ Ngày 22/07/2022: VIMID nhận được công văn chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký công ty đại chúng. ▪ Ngày 11/8/2022, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã CK: VVS.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu của Công ty tại ngày 05/03/2010 là: 1.800.000.000 (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng). Qua 5 lần tăng vốn điều lệ kể từ ngày thành lập Công ty, đến nay vốn điều lệ của Công ty là: 205.000.000.000 (Bằng chữ: Hai trăm linh năm tỷ đồng).

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Bảng số 2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Đợt	Thời điểm	VĐL trước khi tăng (tr. đồng)	Giá trị tăng (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Căn cứ pháp lý
	05/03/2010		1.800	1.800	- Góp vốn thành lập Công ty cổ phần; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104498100 cấp lần đầu ngày 05/3/2010.
1	29/09/2011	1.800	8.200	10.000	- Biên bản ĐHĐCĐ số 04/2011/BB-MVN về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Công ty; - Quyết định ĐHĐCĐ số 04/2011/QĐ-MVN ngày 29/9/2011 thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Công ty - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104498100, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/10/2011;
2	20/09/2013	10.000	10.000	20.000	- Biên bản ĐHĐCĐ số 09/2013/BB-MVN ngày



					<p>11/9/2013 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2013/QĐ-MVN ngày 11/09/2013 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104498100, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 20/9/2013;
3	31/12/2015	20.000	80.000	100.000	<ul style="list-style-type: none">- Biên bản ĐHĐCĐ số 10/2015/BB-MVN ngày 24/12/2015 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty;- Quyết định ĐHĐCĐ số 10/2015/QĐ-MVN ngày 24/12/2015 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty;- Quyết định ĐHĐCĐ số 10B/2015/QĐ-MVN ngày 31/12/2015 thông qua việc gia hạn thời gian góp vốn cho cổ đông.- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104498100, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 31/12/2015
4	08/3/2021	100.000	100.000	200.000	<ul style="list-style-type: none">- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104498100, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23/3/2021;- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ-MVN ngày 07/02/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam về việc tăng vốn điều lệ Công ty thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu;- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-MVN ngày 07/2/2021 về việc tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam thông qua chào bán cho các cổ



					đồng hiện hữu. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104498100, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23/3/2021;
5	18/6/2021	200.000	5.000	205.000	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104498100, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/6/2021; - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/BB-ĐHĐCĐTN-MVN ngày 29/05/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam về việc tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cán bộ nhân viên theo danh sách được Đại hội đồng cổ đông thông qua; - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐTN-MVN ngày 29/5/2021 thông qua thông qua chào bán cổ phần cho cán bộ nhân viên theo danh sách được đại hội đồng cổ đông thông qua. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104498100, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/6/2021.

Chi tiết các đợt tăng vốn:

a) *Đợt 1: Phát hành tăng vốn từ 1,8 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng*

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
 - + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
 - + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 820.000 cổ phần
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
 - + Tổng mệnh giá phát hành: 8.200.000.000 đồng
 - + Tổng giá trị phát hành: 8.200.000.000 đồng
 - + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư



- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 1.800.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 10.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

b) Đợt 2: Phát hành tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
 - + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
 - + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 1.000.000 cổ phần
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
 - + Tổng mệnh giá phát hành: 10.000.000.000 đồng
 - + Tổng giá trị phát hành: 10.000.000.000 đồng
 - + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
 - + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 10.000.000.000 đồng
 - + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 20.000.000.000 đồng
 - + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
 - + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

c) Đợt 3: Phát hành tăng vốn từ 20 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
 - + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
 - + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 8.000.000 cổ phần
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
 - + Tổng mệnh giá phát hành: 80.000.000.000 đồng
 - + Tổng giá trị phát hành: 80.000.000.000 đồng
 - + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
 - + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 20.000.000.000 đồng



- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 100.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

d) Đợt 4: Phát hành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
 - + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
 - + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 10.000.000 cổ phần
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
 - + Tổng mệnh giá phát hành: 100.000.000.000 đồng
 - + Tổng giá trị phát hành: 100.000.000.000 đồng
 - + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
 - + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 100.000.000.000 đồng
 - + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 200.000.000.000 đồng
 - + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
 - + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

e) Đợt 5: Phát hành tăng vốn từ 200 tỷ đồng lên 205 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP).
- Kết quả đợt tăng vốn:
 - + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
 - + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 500.000 cổ phần
 - + Giá phát hành: 10.500 đồng/01 cổ phần
 - + Tổng mệnh giá phát hành: 5.000.000.000 đồng
 - + Tổng giá trị phát hành: 5.250.000.000 đồng (trong đó: Thặng dư vốn cổ phần: 250.000.000 đồng)
 - + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 200.000.000.000 đồng
 - + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 205.000.000.000 đồng



- + Mục đích chào bán: Tạo sự gắn bó giữa các cán bộ nhân viên và Công ty; khuyến khích các cán bộ nhân viên của Công ty tiếp tục làm việc, cống hiến lâu dài cho Công ty.
- + Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho CBNV (gồm cả thặng dư nếu có) Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng:

Ngày 15/07/2021, vốn điều lệ của Công ty là 205.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh năm tỷ đồng). Số cổ đông là 104 cổ đông, trong đó có 35,37% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do 101 cổ đông không phải là cổ đông lớn nắm giữ.

Do đó, Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 tại thời điểm ngày 15/07/2021.

1.6. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm:

Tại ngày 15/07/2021:

- + Tổng số lượng cổ đông: 104 cổ đông, bao gồm 103 cổ đông cá nhân và 01 cổ đông tổ chức.
- + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 101 cổ đông;
- + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 7.250.000 cổ phần (tương ứng tỷ lệ 35,37%).

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của VIMID là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 29/5/2021. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính và các chi nhánh trực thuộc, được diễn giải bằng Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động sau đây:

Sơ đồ số 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty


(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)

Trong 07 tháng đầu năm 2022, Công ty đã mở thêm 04 chi nhánh, đưa tổng số chi nhánh của công ty lên 22 chi nhánh trên toàn quốc tính đến hết tháng 7/2022. Dự kiến trong 5 tháng cuối năm 2022, Công ty sẽ mở thêm 3 chi nhánh để tăng số chi nhánh của công ty lên 25 chi nhánh trên cả nước.

Thông tin các chi nhánh của Công ty như sau:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang	Km 60 - quốc lộ 1, thôn Riều, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tiên Phương, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội



4	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Thôn La Mát, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	Thôn Quyết Thắng, phường Quang Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	Bãi Traco Đình Vũ, Đường 356 Đình Vũ Km2+100, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh	Km7 - QL18, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	Xóm 22, xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	Km 800+40 quốc lộ 1A, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	Tổ 3, khối 4, đường 30/4, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	Thôn Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	Dốc 47, quốc lộ 51, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	2600/1B quốc lộ 1A, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	Số 85, tổ 6, thôn Như Xuân 2, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 29, Tổ 20, Quốc lộ 1A, Khóm Đông Thuận, Phường Đồng



		Thuận, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
16	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam – Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, Bản Cang, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La
17	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm Đồng Xe, Xã Sơn Cẩm, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
18	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai	1031 Đường Trường Chinh, Phường Chi Lăng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
19	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	Thửa đất số 818-819, tờ bản đồ số 08-3, đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 7, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội	Tổ 9, ngõ 649, đường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
21	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình	Tổ dân phố 3 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam
22	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 141, đường Đinh Tiên Hoàng (QL1), phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)

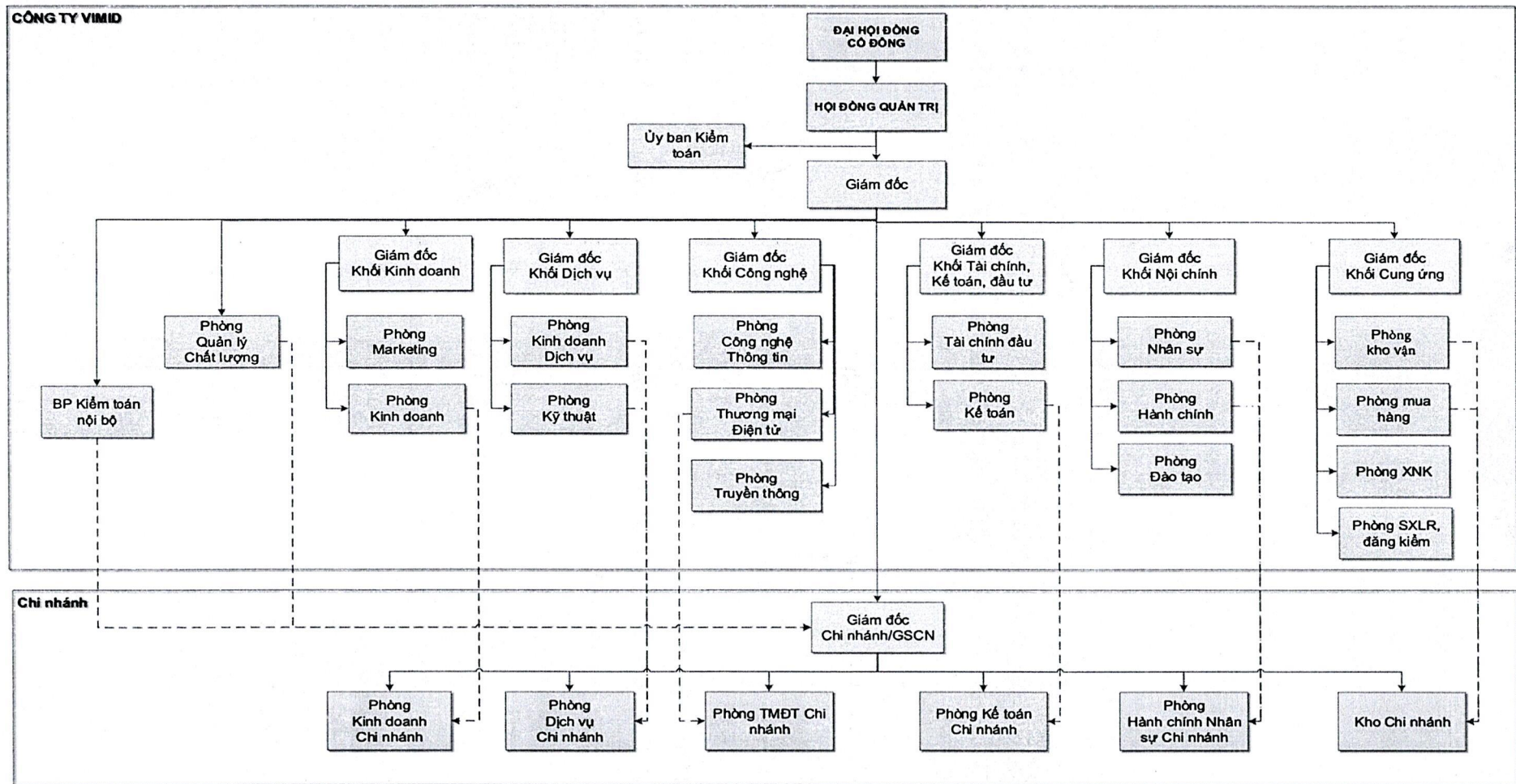
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Giám đốc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

Bộ máy quản lý được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, pháp luật.



Sơ đồ số 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)



▪ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

▪ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch.

▪ **Ủy Ban kiểm toán**

Ủy Ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập Hội đồng quản trị và được ĐHĐCĐ bầu ra. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

▪ **Ban Giám đốc Điều hành**

Giám đốc Công ty là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Dưới Giám đốc điều hành Công ty là các Giám đốc của các Khối chuyên môn/ Giám đốc chi nhánh Công ty tham mưu và hỗ trợ Giám đốc công ty trong hoạt động quản lý và điều hành, với chức năng, nhiệm vụ:

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong các hoạt động quản lý, điều hành công ty theo các lĩnh vực được phân công phụ trách.

- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chiến lược và điều hành hoạt động mảng hoạt động phụ trách; xây dựng chính sách, tiêu chuẩn chất lượng; Thiết kế bộ máy nhân sự hoạt động cho từng phòng ban do khối phụ trách.

▪ **Các Phòng ban chuyên môn**



PHÒNG BAN	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
Phòng Kinh doanh	<p>Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm xe và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Ban Giám Đốc Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh xe nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.</p>
Phòng Marketing	<p>Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong việc nghiên cứu tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chương trình phát triển sản phẩm và khách hàng.</p> <p>Nhiệm vụ: Thu thập toàn bộ thông tin thị trường liên quan tới lĩnh vực kinh doanh của Công ty để xác định phạm vi thị trường cho các sản phẩm hiện tại và đưa ra dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, xu hướng tiêu thụ và định vị thương hiệu; Xây dựng và triển khai chiến lược marketing quảng bá ra thị trường sản phẩm cũng như thế mạnh của Công ty.</p>
Phòng Kinh doanh Dịch vụ	<p>Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh mảng phụ tùng, dịch vụ và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh mảng phụ trách trước Ban Giám Đốc Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, chiết tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh phụ tùng, dịch vụ nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.</p>



<p>Phòng Kỹ thuật</p>	<p>Chức năng: Quản lý kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất; vận hành, sửa chữa; nghiên cứu khoa học, công nghệ và an toàn môi trường sản xuất.</p> <p>Nhiệm vụ: Xây dựng chi tiết các chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật và thiết lập kế hoạch hoạt động của phòng kỹ thuật và các chi nhánh cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng.</p>
<p>Phòng Công nghệ Thông tin</p>	<p>Chức năng: Quản lý, nghiên cứu thiết kế và cải tiến hệ thống thông tin đáp ứng được chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Nghiên cứu cải tiến quản lý vận hành, kỹ thuật trong vận hành dịch vụ CNTT; Xây dựng chính sách quản lý và tổ chức thực hiện ứng dụng hệ thống thông tin, an toàn an ninh thông tin doanh nghiệp và bảo mật hệ thống; Hỗ trợ người sử dụng CNTT.</p>
<p>Phòng Truyền thông</p>	<p>Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược và tổ chức triển khai các các chương trình truyền thông và phát triển hình ảnh, thương hiệu của Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng các chiến lược, kế hoạch, chương trình hằng năm về truyền thông - Đầu mối thực hiện công tác thông tin các mặt hoạt động của Công ty trong nội bộ hệ thống và ra công chúng; Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Công ty.</p>
<p>Phòng Thương mại điện tử</p>	<p>Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh mảng xe, phụ tùng, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh mảng phụ trách trước Ban Giám Đốc Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng trên nền tảng thương mại điện tử; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, chiết tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh phụ tùng, dịch vụ nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.</p>



<p>Phòng Tài chính - Đầu tư</p>	<p>Chức năng: Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn tài chính hiệu quả. Kiểm soát nguồn tài chính cần thiết cho tất cả mọi hoạt động kinh doanh trong Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Dự trù ngân sách và đưa ra dự báo tài chính cũng như phản hồi các vấn đề liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; quản lý tất cả các dòng tiền ra vào của Công ty; quản lý các tài sản hiện có của Công ty cũng như phân tích và đưa ra lựa chọn các khoản đầu tư mới.</p>
<p>Phòng Kế toán</p>	<p>Chức năng: Tham mưu xây dựng chính sách, quy trình hoạt động về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán.</p> <p>Nhiệm vụ: Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty; cung cấp số liệu báo cáo cho các cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Giám đốc Công ty.</p>
<p>Phòng Xuất nhập khẩu</p>	<p>Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc/Giám đốc khối trong lĩnh vực xuất nhập khẩu trong Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Hoàn tất các thủ tục và chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa như: Hợp đồng mua bán, bộ chứng từ vận chuyển, bộ chứng từ xuất nhập khẩu, các thủ tục thanh toán, các thủ tục giao nhận hàng hóa; phối kết hợp thực hiện các hoạt động mở L/C, làm các bảo lãnh ngân hàng; Tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu, hồ sơ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu với số lượng thực tế tại cửa khẩu trong quá trình làm hồ sơ thông quan hàng hóa; Quản lý, theo dõi các đơn hàng, hợp đồng. Phối hợp với các bộ phận có liên quan để đảm bảo đúng tiến độ giao hàng cũng như nhận hàng.</p>
<p>Phòng Mua hàng</p>	<p>Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc/Giám đốc khối trong lĩnh vực mua hàng trong và ngoài nước cho Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: xây dựng chính sách, tiêu chuẩn quản trị và phát triển nhà cung cấp trong và ngoài nước; Nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước; Thực hiện các nghiệp vụ mua hàng hóa xe, phụ tùng, hàng hóa, dịch vụ, máy móc trang thiết bị trong toàn công ty; Chịu trách nhiệm về hoạt động bảo hành hàng hóa với</p>



	<p>nhà cung cấp.</p>
<p>Phòng Sản Xuất Lắp Ráp, Đăng kiểm</p>	<p>Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực Sản xuất lắp ráp, đăng kiểm trong Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Thực hiện các nghiệp vụ đăng kiểm, thử nghiệm sản phẩm xe, phụ tùng trên toàn công ty. Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động cải tạo, hoán cải sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.</p>
<p>Phòng Kho Vận</p>	<p>Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực cung cấp, quản lý, điều phối, vận chuyển hoàn hóa toàn công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Xây dựng tiêu chuẩn định mức xuất, nhập tồn hàng hóa và tiêu chuẩn hàng hóa tại kho bãi. Kiểm soát hoạt động xuất nhập hàng hóa trong hệ thống kho toàn công ty. Thực hiện luân chuyển, vận chuyển, điều phối hàng hóa trong hệ thống kho toàn hệ thống.</p>
<p>Phòng Nhân sự</p>	<p>Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực nguồn nhân lực trong Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Xây dựng chính sách, quy định, quy trình nhân sự. Quản trị ngân sách, định biên nhân sự cho toàn hệ thống và thực hiện các hoạt động tuyển dụng, chế độ tiền lương và phúc lợi, phát triển nhân tài và xử lý quan hệ lao động trong công ty.</p>
<p>Phòng Đào tạo</p>	<p>Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Xây dựng chính sách, quy định, quy trình đào tạo và xác định nhu cầu đào tạo, thực hiện quản lý hoạt động đào tạo phát triển và đánh giá kết quả đào tạo của hệ thống nhân sự trong toàn công ty.</p>
<p>Phòng Hành chính</p>	<p>Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực hành chính quản trị trong Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Thực hiện dịch vụ hậu cần, lễ tân, văn thư, lưu trữ, đưa đón CBNV, tạp vụ, bảo trì, bảo vệ, thủ tục hành chính; Mua sắm và quản lý trang thiết bị, dụng cụ văn phòng, đồng phục, thiết bị IT; Quản lý cơ sở vật chất văn phòng (đầu tư mới, duy trì, bảo dưỡng); quản trị quan hệ đối ngoại hành chính, tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, công tác xã hội, văn nghệ, thể dục thể thao toàn Công ty.</p>



<p>Phòng Quản lý chất lượng</p>	<p>Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ và hoạt động vận hành của hệ thống đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn tiên tiến về quản lý chất lượng.</p> <p>Nhiệm vụ: xây dựng và kiểm soát hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động vận hành của hệ thống; quản lý và kiểm soát ban hành hệ thống văn bản, tài liệu và quản lý hệ thống tiêu chuẩn, nội quy, quy chế của công ty; nhận diện và đánh giá rủi ro từ đó xây dựng, giám sát các phương án khắc phục phòng ngừa rủi ro toàn công ty. Thực hiện phòng chống tham nhũng và chống lãng phí mắng phụ trách.</p>
<p>Bộ phận Kiểm toán nội bộ</p>	<p>Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực kiểm toán tính hiệu quả và tính tuân thủ về tài chính của Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ: Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ, từ đó kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất biện pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro, bảo vệ nguồn tài sản trong mảng kế toán tài chính của công ty.</p>
<p>Hệ thống các chi nhánh</p>	<p>Chức năng: Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo phân quyền trên địa bàn (tỉnh/vùng địa lý) được phân công. Tùy quy mô của chi nhánh mà cấp quản lý là Giám đốc chi nhánh hoặc Giám sát chi nhánh.</p> <p>Cơ cấu quản lý tại chi nhánh:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giám đốc chi nhánh/Giám sát chi nhánh: Chịu trách nhiệm cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh căn cứ vào kế hoạch và quyết định kinh doanh của Ban điều hành Công ty;- Căn cứ vào quy mô hoạt động, chi nhánh sẽ có các nhân sự trực thuộc các phòng chuyên môn như Phòng kinh doanh, Phòng kinh doanh dịch vụ, Phòng kế toán, Phòng hành chính,... <p>Nhiệm vụ: Chi nhánh có nhiệm vụ lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại địa bàn được phân công; Xây dựng đội ngũ nhân sự và tổ</p>



chức phân công công việc, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên tại chi nhánh nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh tại chi nhánh đạt mục tiêu.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 03/08/2022

Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 03/08/2022

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	105	20.500.000	100
1	Trong nước	105	20.500.000	100
1.1	Nhà nước	0	0	00
1.2	Tổ chức	01	1.800.000	8,78
1.3	Cá nhân	104	18.700.000	91,22
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		105	20.500.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	105	20.500.000	100
1	Cổ đông lớn	03	13.250.000	64,63
2	Cổ đông khác	102	7.250.000	35,37
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		105	20.500.000	100

(Nguồn: DSCĐ của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam ngày 03/08/2022)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 4: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 03/08/2022

TT	Tên cổ đông	CCCD/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Nguyễn Vũ Trụ	030179005781	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tổ Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	9.225.000	45,00



2	Nguyễn Thị Thu Huyền	008181000039	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	2.225.000	10,85
3	Công ty CP M&A Holding Việt Nam	0107107796	Liên kề 1-19, Khu đô thị An Hưng, Đường Tố Hữu, Phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội	1.800.000	8,78
Tổng cộng				13.250.000	64,63

(Nguồn: DSCĐ của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam ngày 03/08/2022)

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0104498100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/03/2010. Do đó, đến thời điểm hiện tại, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập là cổ phiếu phổ thông và được tự do chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty

5.1. Danh sách Công ty mẹ của công ty

Không có.

5.2. Danh sách Công ty con của công ty

Không có.

5.3. Danh sách công ty mà công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty

Không có.

5.5. Công ty liên doanh, liên kết

Không có.



6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Mục tiêu hoạt động

Bằng khát vọng tiên phong cùng chiến lược đầu tư phát triển bền vững, không ngừng đổi mới công nghệ, kiến tạo hệ sinh thái nhằm phát triển sản phẩm, dịch vụ đem đến sự thành công cho khách hàng, với tầm nhìn dài hạn, VIMID phấn đấu:

- Giai đoạn 2021 – 2025: Trở thành TOP 3 Tập đoàn sản xuất kinh doanh xe tải hàng đầu Việt Nam.
- Giai đoạn 2026 – 2030: Trở thành Tập đoàn công nghiệp xe tải hàng đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, robot, năng lượng sạch tại Việt Nam và khu vực.

6.2. Sứ mệnh

Cung cấp giải pháp vận tải toàn diện nhằm thỏa mãn nhu cầu cao nhất của khách hàng và nâng tầm giá trị Ngành vận tải hàng hóa Việt Nam. Cam kết mang lại giá trị và sự thịnh vượng cho khách hàng, cổ đông, nhân viên, đối tác và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

- **Đối với cổ đông, khách hàng và đối tác:** Đề cao tinh thần hợp tác bền vững cùng phát triển, cam kết kinh doanh bằng sự tử tế, uy tín thực hiện mọi cam kết, cam kết sản xuất kinh doanh sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả để luôn là “Người đồng hành” tin cậy của các đối tác, khách hàng và cổ đông.
- **Đối với nhân viên:** Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, tôn trọng tính cách cá nhân, tôn vinh sáng tạo, cùng 6 giá trị cốt lõi: “Giá trị - Tự chủ - Trí tuệ - Cân bằng - Tin cậy - Chia sẻ”, tạo điều kiện nâng cao thu nhập và cơ hội phát triển cho tất cả các nhân viên.
- **Đối với cộng đồng xã hội:** Đề cao ý thức chăm sóc cộng đồng và môi trường, trở thành công ty chuyên nghiệp minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, niêm yết trên sàn chứng khoán, gia tăng đóng góp vào ngân sách nhà nước, nâng tầm giá trị ngành vận tải hàng hóa Việt Nam.

6.3. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam được thành lập với mong muốn cung cấp các phương tiện vận tải đến các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có các nhu cầu vận tải hàng hóa. Là đơn vị nhập khẩu các loại xe tải, xe chuyên dụng cung cấp đến tận tay khách hàng với mong muốn mang đến cho khách hàng các sản phẩm chất lượng, giá cả tốt nhất đi cùng với dịch vụ chăm sóc khách hàng tận tâm cùng với dịch vụ bảo hành chuyên nghiệp, thay thế phụ tùng chính hãng... Tất cả với mục đích mang đến cho khách hàng sự hài lòng và giải pháp vận tải tốt nhất.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:



- Nhập khẩu, phân phối, kinh doanh xe tải hạng trung, hạng nặng, các sản phẩm sơ mi - rơ moóc và xe chuyên dụng;
- Kinh doanh trạm dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa và cung cấp phụ tùng; Nhận bảo dưỡng sửa chữa tận chân công trình, tại nhà khách hàng, các vùng biên giới Việt Nam, với mục đích tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho khách hàng.
- Các dịch vụ hỗ trợ khác: Hỗ trợ kết nối khách hàng với các đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính; cung cấp dịch vụ đăng ký – đăng kiểm và bán bảo hiểm xe cơ giới.

❖ **Lĩnh vực nhập khẩu, phân phối, kinh doanh xe tải hạng trung, hạng nặng, các sản phẩm sơ mi – rơ moóc và xe chuyên dụng:**

Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam rất đa dạng về mẫu mã, tải trọng, nhưng chủ yếu công ty tập trung vào các dòng xe tải hạng trung, hạng nặng và các xe chuyên dụng được nhập khẩu nguyên chiếc từ Trung Quốc. Ngoài ra Công ty cũng cung cấp các sản phẩm Sơ mi – Rơ moóc nhằm phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.

Công ty là đại diện chính thức của SINOTRUK (Trung Quốc) về việc phân phối các dòng xe tải hạng trung, hạng nặng, các sản phẩm sơ mi – rơ moóc và xe chuyên dụng và dịch vụ bảo hành sản phẩm của SINOTRUK HOWO tại Việt Nam.

Các dòng xe công ty phân phối tại Việt Nam được công ty nhập khẩu trực tiếp (không qua các đơn vị nhập khẩu trung gian) qua đường bộ từ thị trường Trung Quốc qua Cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn) và Cửa khẩu Tà Lùng (Cao Bằng). Sau khi xe nhập khẩu về Việt Nam, Công ty thực hiện phân phối và kinh doanh thông qua hệ thống các chi nhánh, chuỗi trạm bảo hành sửa chữa do chính Công ty thành lập trải dài trên toàn quốc. Ngoài ra, Công ty cũng đang thiết lập quan hệ với một số đại lý bán lẻ xe ô tô tải hạng trung – hạng nặng, xe chuyên dụng để mở rộng thêm kênh phân phối.

Các sản phẩm xe tải và xe chuyên dùng của Công ty bao gồm:

- **Xe Ben:** Được sử dụng để vận chuyển vật liệu rời (như cát, sỏi,...) dùng trong xây dựng và nhiều việc khác.
- **Xe đầu kéo:** Là sản phẩm được sử dụng để vận chuyển nhiều hàng hóa, các vật phẩm có kích thước to và trọng lượng nặng như các container, các loại xe thùng, các đoàn xe lớn.
- **Xe tải thùng:** Cung cấp cho các đơn vị vận tải đường bộ, các doanh nghiệp có nhu cầu chuyên chở hàng hóa.
- **Xe chuyên dụng:** Dòng xe chuyên dụng thiết kế để chở các loại máy móc có kích thước lớn, để đáp ứng về nhu cầu về tải trọng và kích thước lớn hiện nay.
- **Xe trộn bê tông:** Loại xe chuyên dụng của các công trình xây dựng. Xe có chức



năng trộn hỗn hợp các vật liệu xi măng, cát, đá, sỏi thành vữa để ép cọc, đổ móng, đổ trần xây nhà.

- **Sơ mi – Rơ mooc:** Là một loại phương tiện vận tải được thiết kế nhằm mục đích nối với xe ô tô đầu kéo và hỗ trợ một phần đáng kể trọng lượng của toàn bộ xe kéo.



Xe Ben



Xe đầu kéo



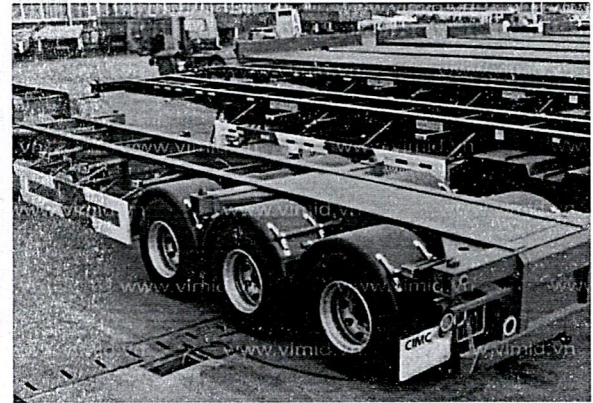
Xe tải thùng



Xe chuyên dụng



Xe trộn bê tông



Sơ mi – Rơ mooc

❖ **Kinh doanh trạm dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa và cung cấp phụ tùng:**

Công ty kinh doanh trạm dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa với tiêu chuẩn 3S trên phạm vi toàn quốc, với độ phủ 1 trạm 3S trên mỗi 100km. Chuỗi trạm dịch vụ



bảo hành, bảo dưỡng được thành lập tại ngay tại các chi nhánh của Công ty để tối ưu hóa việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, hoàn thiện đồng bộ từ khâu bán hàng cho đến Customer Services (chăm sóc khách hàng). Tính đến hết ngày 30/7/2022, Công ty đã có hệ thống bao gồm 22 trạm trên toàn quốc.

Trạm dịch vụ VIMID được xây dựng theo tiêu chuẩn 3S: từ quy trình bán hàng (Sales) đến dịch vụ bảo hành, sửa chữa, chăm sóc khách hàng (Service) và dịch vụ cung cấp phụ tùng chính hãng (Spare Part) của SINOTRUK:

- Quy trình bán hàng: Chuyên nghiệp, tận tâm và nhiệt tình từ đội ngũ nhân viên sẽ mang đến cho khách hàng niềm tin tuyệt đối về chất lượng sản phẩm xe cũng như phụ tùng chính hãng của SINOTRUK.

- Dịch vụ bảo hành, sửa chữa: theo quy mô bài bản, dịch vụ chất lượng chuyên nghiệp mang lại sự an tâm về hiệu quả và kinh tế cho khách hàng. Gia công cơ khí, cải tạo, hoán cải và lắp ráp xe tải, xe chuyên dụng.

- Phụ tùng chính hãng nhập khẩu của SINOTRUK được cung cấp đồng thời cùng với dịch vụ bảo hành, sửa chữa để đảm bảo vận hành tốt nhất cho các xe khách hàng mua của VIMID trong suốt vòng đời của sản phẩm. Các phụ tùng này luôn đảm bảo sẵn có để đáp ứng nhu cầu sửa chữa, bảo hành cho khách hàng theo đúng cam kết với thời gian nhanh nhất.

❖ Các dịch vụ hỗ trợ:

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng,... VIMID còn cung cấp dịch vụ hỗ trợ kết nối với các đơn vị dịch vụ tài chính; đăng ký – đăng kiểm và bán bảo hiểm xe cơ giới cho các khách hàng khi mua xe và các sản phẩm dịch vụ của Công ty.

- VIMID đã ký các thỏa thuận hợp tác phát triển các sản phẩm tài chính để cung cấp dịch vụ cho các khách hàng mua xe với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank); Công ty Cho thuê tài chính BSL (BIDV – SumiTrust) và Công ty Cho thuê tài chính Chailease.

- VIMID cũng hợp tác xây dựng và phát triển các sản phẩm bảo hiểm với Công ty cổ phần Bảo hiểm bưu điện (PTI) và Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội (MIC) hướng đến nhóm khách hàng mua xe tải hạng trung và hạng nặng, hỗ trợ các triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng liên quan đến đăng ký, đăng kiểm xe.

6.4. Hoạt động quảng bá thương hiệu và bán hàng

a. Hoạt động Truyền thông - Marketing

Các hoạt động Truyền thông - Marketing của VIMID được tiến hành thường xuyên và chú trọng dưới nhiều hình thức.

Về hoạt động Truyền thông:



- Hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu VIMID theo hướng ngày càng chuyên nghiệp hóa và giám sát liên tục tính tuân thủ trong việc xây dựng hình ảnh thương hiệu cả trong nội bộ và bên ngoài VIMID. Cụ thể, VIMID đã đăng ký nhãn hiệu/logo công ty với Cục Sở hữu Trí Tuệ - Bộ Khoa học và Công Nghệ và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu từ năm 2016 với thời hạn 10 năm (có thể gia hạn);

- Xây dựng nội dung nhiều bài viết, tư liệu hình ảnh, video hữu ích cho cộng đồng khách hàng để truyền thông trên các kênh online như Website, Youtube, Zalo, Facebook...;

- Xây dựng đầy đủ các bộ tài liệu truyền thông hỗ trợ phòng kinh doanh truyền thông, bán hàng;

- Tổ chức các kế hoạch, chiến dịch truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức của CBNV về văn hoá doanh nghiệp;

- Hoạt động trách nhiệm xã hội, cộng đồng: Ý thức được trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, VIMID luôn dành thời gian và ngân sách đáng kể và thường xuyên cho các hoạt động từ thiện và hoạt động xã hội, như: Ủng hộ đồng bào gặp thiên tai, lũ lụt; Tài trợ học bổng cho các sinh viên hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập tốt; Ủng hộ các quỹ hỗ trợ phòng chống dịch bệnh, mua vaccine Covid-19...

Về hoạt động Marketing:

- Thu thập thông tin, đánh giá về thị trường vĩ mô, thị trường ngành, về các đối thủ cạnh tranh (các chính sách giá, chính sách khuyến mại, chính sách xúc tiến và thúc đẩy bán hàng...);

- Liên tục nghiên cứu, phát triển sản phẩm đem lại những sản phẩm - dịch vụ có công năng phù hợp nhất với nhu cầu sử dụng, thị hiếu đặc thù của khách hàng, tạo sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh trên thị trường;

- Tham gia các hội chợ về ô tô và hội chợ thương mại để giới thiệu sản phẩm - dịch vụ;

- Thiết kế và in các ấn phẩm, catalogue về sản phẩm - dịch vụ;

- Tổ chức các hoạt động giới thiệu dự án và sản phẩm - dịch vụ mới;

- Nắm bắt các phản hồi từ các Chi nhánh, khách hàng để có ý kiến phản hồi tới ban lãnh đạo (về chất lượng sản phẩm, mẫu mã, các chính sách bán hàng...);

- Ngoài ra, VIMID còn tổ chức các chương trình khuyến mãi trong năm như: Hỗ trợ thuê trước bạ, hỗ trợ bảo dưỡng, chiết khấu phụ tùng, các chương trình rút thăm may mắn Công ty cũng có chính sách ưu đãi về giá, chế độ chăm sóc, bảo hành ... cho khách hàng dự án, khách hàng trung thành;



- Các hoạt động Truyền thông - Marketing đã mang đến hiệu quả tích cực, giúp thương hiệu VIMID ngày càng lớn mạnh, uy tín, đi sâu vào tâm thức khách hàng, góp phần không nhỏ trong việc phát triển doanh thu đều đặn qua các năm, tạo vị thế vững chắc dẫn đầu về thị phần trong phân khúc xe tải hạng trung & hạng nặng mới 100% tại Việt Nam cho doanh nghiệp.

b. Hoạt động chăm sóc khách hàng

- Công ty thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng để tiếp nhận phản ánh, xử lý kịp thời các khiếu nại của khách hàng, thông qua các báo cáo hàng tháng để có thể kịp thời khắc phục các khuyết điểm, cải tiến sản phẩm và dịch vụ nhằm mục đích phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn;

- Tổ chức chiến dịch tri ân khách hàng, tư vấn, miễn phí tiền công, hỗ trợ giá, tặng phụ tùng...

- Tổ chức dịch vụ sửa chữa, cứu hộ lưu động 24/7;

- Quà tặng khách hàng nhân các dịp kỷ niệm.

7. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất

7.1. Về tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục trong năm và không mang tính thời vụ.

7.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	1.073.881	2.856.972	166,04
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	101.548	224.391	120,97
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.321.853	3.202.747	142,29
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	9.628	21.656	124,93
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9.605	21.993	128,97
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.276	17.594	89,67
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	928	948	2,16
Giá trị sổ sách	Đồng	10.154	10.945	7,79
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0%	0%	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

- Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2021 là 2.857 tỷ đồng, tăng 166,04% so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020, chủ yếu là từ các khoản vay ngắn hạn ngân hàng (tăng hơn 200 tỷ đồng). Ngoài ra, trong năm 2021, Công ty đã thực hiện 02 đợt tăng vốn



tăng tổng số vốn điều lệ hiện tại của Công ty lên 205 tỷ đồng. Chi tiết các đợt tăng vốn như sau:

- + Phát hành 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị là 100.000.000.000 đồng.
- + Phát hành 500.000 cổ phiếu dưới hình thức chào bán riêng lẻ cho CBCNV trong Công ty với tổng giá trị là 5.000.000.000 đồng.
- Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 3.202,74 tỷ đồng, gấp gần 2,5 lần so với doanh thu đạt được của năm 2020 (1.321,8 tỷ đồng), chủ yếu đến từ việc kinh doanh bán ô tô.
- Doanh thu của Công ty có sự tăng trưởng mạnh mẽ về những tháng cuối của năm 2020 và năm 2021 là do từ đầu năm 2020, nắm bắt được nhu cầu của thị trường trong lĩnh vực xe tải, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy đã lên kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ các yếu tố cần thiết để triển khai đồng thời hoạt động kinh doanh xe tải, sửa chữa, bảo hành, bảo trì và cung cấp phụ tùng. Bên cạnh đó, trong năm 2020 và năm 2021, Công ty đã thực hiện mở rộng địa bàn hoạt động, mở nhiều chi nhánh, cửa hàng giới thiệu đặc biệt là các tỉnh miền Trung Tây Nguyên và thị trường miền Nam. Công ty đã có những điều chỉnh về chiến lược marketing, chính sách bán hàng, cũng như chính sách lương thưởng cho đội ngũ kinh doanh, điều chỉnh phương thức bán hàng (kết hợp bán trực tiếp và online,...). Trong năm 2020, do mới đang ở giai đoạn đầu triển khai và chịu ảnh hưởng một phần từ dịch bệnh Covid-19 nên doanh thu từ hoạt động kinh doanh ô tô trong năm 2020 là chưa cao. Sang năm 2021, khi hoạt động kinh doanh đã dần đi vào ổn định, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát tốt, đồng thời cuối năm cũng là thời điểm nhu cầu sử dụng phương tiện vận tải tăng cao nên kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty đã có sự tăng trưởng đáng kể (tăng hơn 140%) so với năm 2020.
- Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty năm 2021 đạt 118,9 tỷ, chiếm 3,58% tổng doanh thu, tăng 306,76% so với năm 2020. Cụ thể, doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lãi tiền gửi, tiền cho vay và lãi chênh lệch tỷ giá; trong đó (i) lãi tiền gửi, tiền cho vay, đầu tư trái phiếu đạt 107 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 90%; (ii) lãi từ chênh lệch tỷ giá đạt 11,89 tỷ đồng chiếm 10%. Hoạt động tài chính của công ty chủ yếu là đầu tư hợp đồng tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm trái phiếu do ngân hàng phát hành và trái phiếu doanh nghiệp do ngân hàng phân phối). Với đặc thù kinh doanh của doanh nghiệp nhập khẩu sử dụng công cụ thanh toán bằng thư tín dụng (LC) trả chậm từ 180 - 360 ngày, hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu đầu tư đều được dùng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán LC mở tại ngân hàng để nhập khẩu hàng hóa là xe tải mới 100% nguyên chiếc từ Trung Quốc. Hợp đồng tiền gửi của công ty thường



mua kỳ hạn 12 tháng để tối ưu hóa khoản lãi từ kỳ hạn dài. Số dư giá trị hợp đồng tiền gửi của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 1.406 tỷ đồng (thể hiện tại khoản mục Phải thu ngắn hạn khác trên BCTC), gấp hơn 2,3 lần giá trị HĐTG năm 2020. (Lưu ý: Số dư tại ngày 31/12/2021 không phản ánh được tổng giá trị hợp đồng tiền gửi của Công ty trong cả năm do có nhiều hợp đồng đã tất toán trong năm). Trái phiếu đầu tư của Công ty dù hạch toán là đầu tư ngắn hạn hay đầu tư dài hạn đều có thể linh hoạt bán tất toán bất kỳ lúc nào hoặc/và đều có cam kết mua lại của ngân hàng phân phối với mức lãi suất cao hơn lãi suất tiền gửi 12 tháng tối thiểu khoảng 1% (tổng giá trị đầu tư trái phiếu năm 2021 là 447,7 tỷ đồng, gấp 7 lần giá trị trái phiếu năm 2020). Chính vì vậy, lãi từ tiền gửi, tiền cho vay, đầu tư trái phiếu trong năm 2021 tăng gấp 4 lần so với năm 2020 (từ 24,9 tỷ đồng năm 2020 tăng lên 107 tỷ đồng năm 2021). Bên cạnh đó, Việt Nam Đồng tăng giá so với USD trong năm 2021, hay nói cách khác tỷ giá USD/VND giảm, đã giúp Công ty thu được 11,89 tỷ đồng lãi chênh lệch tỷ giá, gấp 3 lần so với mức 4,31 tỷ đồng năm 2020.

- Tính đến 30/06/2022, Công ty ước đạt doanh thu khoảng 2.380 tỷ đồng tăng khoảng 67,06% so với doanh thu cùng kỳ năm 2021, cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ của Công ty trong những tháng đầu năm và thể hiện hoạt động kinh doanh của công ty đang trong chu kỳ tăng trưởng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 dự kiến đạt 5,6 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 5,3 tỷ đồng (thấp hơn so với cùng kỳ năm trước khoảng 64,71%). Doanh thu tăng mạnh nhưng lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm trước là do công ty đẩy mạnh việc đầu tư mở rộng hệ thống chi nhánh, chuỗi trạm và tuyển dụng thêm nhân sự phục vụ mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, biến động tỷ giá mạnh trong 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 do ảnh hưởng của tình hình chiến sự tại Nga – Ukraine, ảnh hưởng của giá dầu thế giới dẫn tới lạm phát trong nước tăng cao... cũng ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty do Công ty hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục trong năm và không mang tính thời vụ.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- **Vị thế của thương hiệu SINOTRUK (CNHTC) – với nhãn hiệu xe HOWO nổi tiếng - trong ngành xe tải**

- Xe ô tô hạng nặng SINOTRUK là các sản phẩm thuộc tập đoàn xe tải nặng số 1 Trung Quốc có tên là: CHINA NATIONAL HEAVY DUTY TRUCK GROUP CO., LTD (Tập đoàn Xe tải Hạng Nặng Quốc Gia Trung Quốc), viết tắt: SINOTRUK hoặc



CNHTC.

- SINOTRUK (CNHTC) hiện là nhà sản xuất xe tải lớn thứ ba ở Trung Quốc, nổi tiếng với việc phát triển và sản xuất dòng xe tải hạng nặng đầu tiên của Trung Quốc.

- Nhãn hiệu SINOTRUK (CNHTC) được thế giới công nhận là thương hiệu cung cấp các dòng xe hạng nặng – hạng trung hàng đầu với những tính năng mạnh mẽ, bền bỉ và hiệu quả, tiện nghi, an toàn và thân thiện với môi trường.

- Thị trường xe tải hạng trung – hạng nặng ở Việt Nam vô cùng đa dạng các chủng loại sản phẩm từ các thương hiệu nổi tiếng nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc... nhưng có một dòng xe được ưa chuộng hơn cả chính là xe tải HOWO của SINOTRUK. Trong những năm vừa qua do nhu cầu sử dụng ngày càng nhiều, lượng ô tô tải được nhập khẩu từ Trung Quốc đã tăng lên đột biến và được nhiều khách hàng ưa chuộng do giá thành tốt, trong đó thương hiệu HOWO là thương hiệu xe được đánh giá tốt nhất trên thị trường hiện nay.

- Sử dụng công nghệ sản xuất tân tiến, các sản phẩm xe SINOTRUK luôn được khách hàng đánh giá là dòng xe có chất lượng ổn định, đáng tin cậy, phù hợp với đặc thù vận tải tại Việt Nam, hiệu quả đầu tư cao và phù hợp với điều kiện kinh tế của đa số người tiêu dùng Việt Nam. Thị phần của xe SINOTRUK luôn đứng đầu và chiếm khoảng 30% - 35% thị phần xe tải hạng trung, hạng nặng của Việt Nam.

▪ **Vị thế của VIMID trong ngành**

- Với 12 năm kinh nghiệm kinh doanh các dòng xe tải hạng trung, hạng nặng của lãnh đạo Công ty cùng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư ô tô được đào tạo chính quy trong nước và tại chính hãng SINOTRUK, VIMID đã khẳng định được thương hiệu của mình trong lĩnh vực cung cấp các dòng xe tải hạng nặng, xe chuyên dụng trên thị trường trong nước.

- VIMID được Tập đoàn SINOTRUK lựa chọn là đại lý ủy quyền chính thức phân phối các sản phẩm tại thị trường Việt Nam vì năng lực tài chính tốt, mạng lưới phân phối rộng khắp, chú trọng đầu tư bài bản và chuyên nghiệp không chỉ trong việc phân phối sản phẩm mà cả về dịch vụ sau bán hàng, liên tục R&D phát triển sản phẩm nâng cao vị thế, thương hiệu SINOTRUK (CNHTC) tại Việt Nam.

- Từ năm 2015 trở lại đây, VIMID luôn là nhà phân phối dẫn đầu về doanh số bán hàng và dịch vụ hậu mãi, phụ tùng. VIMID đã trở thành đơn vị số 1 Việt Nam về thị phần xe tải hạng trung – hạng nặng mới 100%, chiếm từ 18 – 20% thị phần.

- Thương hiệu VIMID hiện đang được khách hàng tín nhiệm, đánh giá cao về uy tín, chất lượng sản phẩm và tinh thần phục vụ khách hàng. Với kế hoạch tăng trưởng thị phần bán xe SINOTRUK trong tương lai gần, VIMID đã và đang thực hiện chiến lược

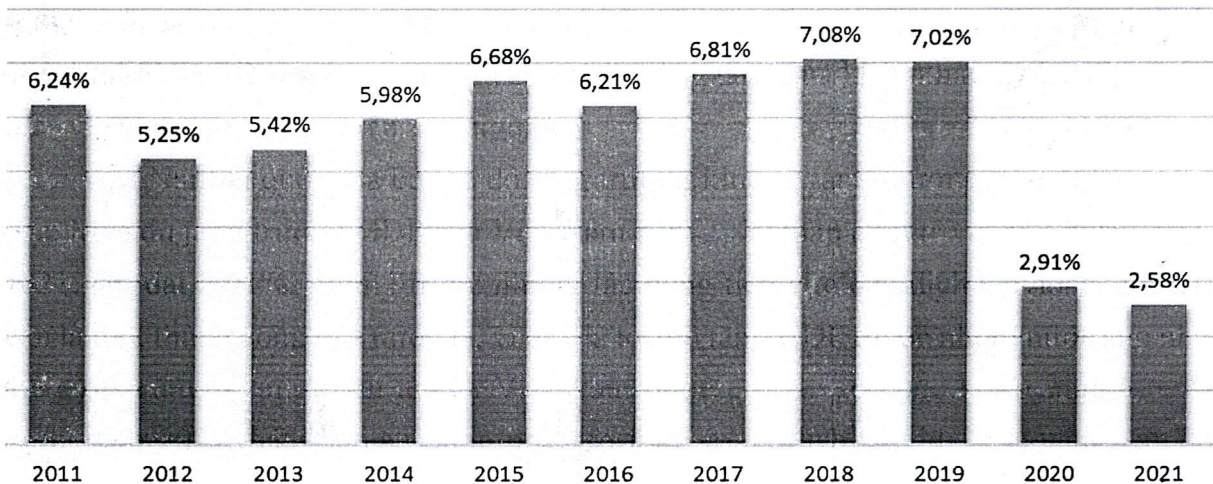
mở rộng mạng lưới phân phối toàn quốc, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh xây dựng các chi nhánh với quy mô và chất lượng đạt chuẩn để phục vụ khách hàng trên toàn quốc.

- Tại ngày 31/12/2021, Công ty có 18 chi nhánh trải đều trên toàn quốc và kế hoạch sẽ mở rộng thành 25 chi nhánh trong năm 2022 để đảm bảo mỗi 100km sẽ có 01 chi nhánh của VIMID phục vụ cho nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng trên toàn quốc.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Việt Nam là quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế rất ấn tượng trong nhiều năm qua. Mặc dù tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021, chỉ đạt 2,91%, nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đây vẫn là một thành công của nước ta, vì đây là tốc độ tăng GDP thuộc nhóm nước cao nhất thế giới. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được dự báo sẽ phục hồi ở mức 6-6,5% trong năm 2022, bất chấp sự bùng phát trở lại của đại dịch Covid-19 và tăng lên 7% trong năm 2023, theo Tạp chí Kinh tế và dự báo – Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sơ đồ số 3. Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2011 – 2021



(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam)

- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2021, nền kinh tế phản ánh sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, với Quý I tăng 4,72%, Quý II tăng 6,73%, Quý III âm 6,17%, Quý IV tăng 5,22%. Dấu hiệu tích cực của nền kinh tế những tháng cuối năm là sản xuất công nghiệp trong quý IV/2021 khởi sắc với tốc độ tăng giá trị tăng thêm đạt 6,52% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với đó, trong các tháng cuối năm 2021, hoạt động thương mại, vận tải trong nước, khách du lịch quốc tế dần khôi phục trở lại. So với Quý III, trong 3 tháng cuối năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 28,1%; vận chuyển hành khách tăng 48,4%. luân chuyển hành khách tăng 51,3% và vận chuyển hàng hóa tăng 31,8%, luân chuyển hàng hóa tăng 28,4%; khách quốc tế



đến nước ta tăng 62,7%. Do đó, tiềm năng phát triển ngành xe tải rất cao.

- Tuy nhiên, do điều kiện cơ sở hạ tầng, dù đã nâng cấp và xây dựng mới nhiều, vẫn còn hạn chế và chưa đủ đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng quá nhanh của nền kinh tế. Thị trường xe tải Việt Nam vì thế hiện vẫn chưa thể phát triển ở mức tương xứng với tiềm năng tăng trưởng cao của nó trong trung và dài hạn.

- Với những chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, giải ngân đầu tư công và FDI lớn, hoạt động xuất nhập khẩu phát triển mạnh đã góp phần vào việc tăng trưởng nhu cầu xe tải trong 2021 so với năm trước. Đặc biệt, phân khúc xe tải nặng đang cho thấy dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ sau hơn 3 năm sụt giảm liên tục và gần như đã chạm đáy. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu ô tô nguyên chiếc năm 2021 đạt mức kỷ lục với số lượng xe nhập về lớn nhất từ trước đến nay. Trong năm 2021, lượng ô tô nguyên chiếc các loại nhập khẩu đạt 160.035 xe, tăng 52,1% so với năm trước; trong đó, ô tô vận tải đạt 34.916 xe, tăng 55,7%. Đáng chú ý trong năm 2021 là lượng xe nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc, đạt 22.753 xe, tăng mạnh 207% về lượng, trị giá đạt 873 triệu USD. Trong vài năm trở lại đây, lượng xe nhập từ Trung Quốc ngày càng tăng, chủ yếu là xe chuyên dụng, xe tải. Nhu cầu về các loại xe như đầu kéo, xe ben nặng, xe tải thùng hạng nặng là rất lớn. Nhiều chuyên gia nhận định, năm 2022, lượng xe nhập khẩu sẽ tiếp tục gia tăng khi nhiều mẫu xe nhập vẫn đang nhận được sự quan tâm lớn của khách hàng, cùng với việc có thêm cảng biển được phép nhập khẩu ô tô về Việt Nam.

- Bên cạnh đó, lĩnh vực đường bộ của Việt Nam đã có nhiều đột phá, đã hoàn thành đầu tư xây dựng giai đoạn 2011- 2021 khoảng 1.074km đường bộ cao tốc, đưa tổng chiều dài cao tốc đang khai thác lên 1.163km. Mạng lưới quốc lộ đạt 24.598km, các tuyến quốc lộ chính yếu được đưa vào cấp kỹ thuật, thay thế cầu yếu và đồng bộ tải trọng, tỷ lệ mặt đường bê tông nhựa được nâng lên 64%. Trong đó, khu vực phía Bắc đã hoàn thành các tuyến hướng tâm tới Thủ đô Hà Nội gồm Nhật Tân - Nội Bài, Nội Bài - Lào Cai, Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Bắc Giang, Hà Nội - Hải Phòng, Pháp Vân - Giẽ - Ninh Bình, Hòa Lạc - Hòa Bình. Đồng thời, tuyến đường cao tốc ven biển Hải Phòng - Hạ Long - Vân Đồn đã hoàn thành.

- Trong tháng 6/2021, Bộ Giao thông vận tải đã được chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ trong việc đẩy nhanh tiến độ thi công cao tốc Bắc – Nam phía Đông trong giai đoạn 2021 - 2025. Điều này sẽ hứa hẹn thúc đẩy việc sử dụng dòng xe tải cao cấp – loại xe có thể đáp ứng khả năng chạy tốc độ cao và ít hỏng hóc giữa đường. Vì thế các dòng xe tải cao cấp SINOTRUK mà VIMID đang cung cấp sẽ có nhu cầu nhiều hơn trong những năm tới.



8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của thế giới

- Hiện VIMID đang tập trung vào thế mạnh chính là nhập khẩu và phân phối các dòng xe hạng trung, hạng nặng. Các sản phẩm của VIMID cung cấp rất đa dạng từ xe tải thùng, xe ben, xe trộn bê tông, đầu kéo, Somi rơ-mooc đến các loại xe chuyên dụng ... đáp ứng đầy đủ nhu cầu vận chuyển hàng hóa, phục vụ công trình, xây dựng, hạ tầng.

- Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và phát triển, Chính phủ Việt Nam xem việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và tăng trưởng xuất khẩu là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, được dành cho nhiều ưu đãi.

- Việt Nam là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trong khu vực và trên thế giới. Đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao và cải thiện, kéo theo nhu cầu lưu thông hàng hóa, chuyên chở nguyên, nhiên vật liệu ngày càng tăng. Việt Nam đã và đang trở thành điểm đến của các tập đoàn lớn trên thế giới đầu tư trực tiếp vào Việt Nam, biến Việt Nam trở thành một trong những địa điểm cung ứng hàng hóa quan trọng cho chuỗi cung ứng quốc tế.

- Những cơ sở chính yếu trên sẽ là nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động logistics của Việt Nam phát triển ổn định, tăng trưởng bền vững và thậm chí có cơ hội bùng nổ trong thập kỷ 22. Chiến lược phát triển của VIMID là hoàn toàn phù hợp với xu hướng trên và có cơ hội phát triển mạnh mẽ, bền vững trong những năm tới.

- Ngoài ra, song song với việc phát triển kinh tế thì bảo vệ môi trường cũng là vấn đề quan tâm hàng đầu của nhà nước Việt Nam và là xu hướng chung trên toàn thế giới. Các dòng xe do VIMID cung cấp đều là các sản phẩm đạt tiêu chuẩn Euro 4&5, thiết kế tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường. Cùng với đó VIMID có hệ thống các chi nhánh đảm bảo việc bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phụ tùng chính hãng trải đều trên toàn quốc sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách hàng, đảm bảo duy trì cho các phương tiện của khách hàng vận hành ổn định, hiệu quả và phát thải ở mức thấp.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến ngày 31/12/2021, toàn Công ty có 319 lao động.

Bảng số 6. Cơ cấu lao động của Công ty

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hợp đồng lao động	319	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	02	0,6%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	52	16,3%



TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng	265	83,1%
4	Lao động làm việc thời hạn dưới 12 tháng	0	0%
II	Phân theo trình độ lao động	319	100%
1	Đại học, trên Đại học	75	23,5%
2	Kỹ sư, cử nhân	72	22,6%
3	Cao đẳng	62	19,4%
4	Sơ cấp, trung cấp	67	21,0%
5	Lao động khác	43	13,5%
III	Phân loại theo giới tính	319	100%
1	Nam	245	76,8%
2	Nữ	74	23,2%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a. Chế độ làm việc:

Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động với thời gian làm việc 8h/ngày và 24 ngày làm việc/tháng. Người lao động được nghỉ cuối tuần Chiều Thứ 7 và ngày Chủ nhật để nghỉ ngơi tái tạo sức lao động.

Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp thì công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Ban Giám đốc Công ty nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi đối với CBCNV chủ chốt để đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Cụ thể như sau:

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý



thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

- Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

c. Chính sách lương thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương dựa trên quy định chung của Nhà nước và tham khảo các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ công nhân viên chủ chốt trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty và do Đại hội Cổ đông quy định.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

d. Tổ chức đoàn thể

- Công ty rất quan tâm và có các chính sách khuyến khích các hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi, đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên.

- Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn theo quy định.

- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty xây dựng chính sách thưởng định kỳ hàng năm và chính sách thưởng nóng, thưởng theo kết quả kinh doanh và mức độ cống hiến cho CBCNV vào các dịp lễ, tết.

- Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận xây dựng quỹ phúc lợi để giúp đỡ những CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn và chương trình hỗ trợ cho nhân viên có thu nhập thấp hoặc tạm ứng lương để giải quyết khó khăn.

e. Mức lương bình quân:

Bảng số 7. Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân

Năm	2019	2020	2021
Lao động bình quân (người)	242	276	319
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/ tháng)	10.655.174	11.803.712	14.169.333

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)

Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn theo quy định.



Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết.

Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận xây dựng quỹ phúc lợi để giúp đỡ những CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn và chương trình hỗ trợ cho nhân viên có thu nhập thấp hoặc tạm ứng lương để giải quyết khó khăn.

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Sau khi Công ty đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính đầy đủ cho Nhà nước và người lao động theo quy định, thì phần lợi nhuận còn lại sẽ được Công ty giữ lại để tái đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (hoặc chuyển khoản) tùy thuộc vào điều kiện thực tế hàng năm phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong 3 năm trở lại đây từ năm 2019 đến năm 2021, Công ty không chia lợi nhuận để lại, thể hiện sự cam kết của các cổ đông cũ trong việc tiếp tục đầu tư cho công ty phát triển; không chi trả cổ tức nhằm bổ sung vốn lưu động nhằm đáp ứng đủ nguồn vốn cho kế hoạch tăng trưởng kinh doanh.

11. Tình hình tài chính của Công ty

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của VIMID trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo. Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

b. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:



Bảng số 8. Khấu hao TSCĐ

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30 năm
+ Máy móc và thiết bị	03 - 05 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
+ Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 05 năm
+ Quyền sử dụng đất có thời hạn	38 năm
+ Phần mềm máy tính	05 năm

c. Hàng tồn kho

Bảng số 9. Tình hình Hàng tồn kho của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021
1	Công cụ dụng cụ	-	2
2	Hàng hóa	249.738	749.605
Tổng cộng		249.738	749.607

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

d. Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều đã được Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam thanh toán đúng hạn.

e. Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Bảng số 10. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	21	90
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	129	4.399
3	Thuế thu nhập cá nhân	166	-
Tổng cộng		54	4.489

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

g. Tổng dư nợ vay



Bảng số 11. Số dư khoản vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021
1	Vay ngắn hạn	255.636	293.098
-	Vay ngân hàng	247.276	293.098
+	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Giảng Võ	125.570	66.915
+	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Thăng Long	3.987	25.456
+	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tây Hồ	53.364	62.338
+	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – CN Hàn Thuyên	-	-
+	Ngân hàng Bưu điện Liên Việt	-	18.858
+	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Hoài Đức	64.356	119.531
-	Vay đối tượng khác	8.359	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
	Tổng cộng	255.636	293.098

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Công ty xác định có đầy đủ khả năng trả nợ đối với tất cả các khoản nợ vay hiện tại của Công ty.

▪ Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng của Công ty:

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Giảng Võ theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 2021/HMTD/VPB-VIMID ngày 06 tháng 8 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 500.000.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 7,5-8,0%/năm để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu.

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 265/2021/HMTD/MDH/02 ngày 07 tháng 12 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 500.000.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,0%/năm để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay là tài sản hình thành từ các khoản vay, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu.

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 21/TAH/6757008/HDCTD/01 ngày 27 tháng 12 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 150.000.000.000 đồng thời hạn hiệu lực đến ngày



26/12/2022, lãi suất trong năm từ 5,80%/năm đến 6,00%/năm để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Tài sản đảm bảo cho các khoản là bất động sản tại thửa đất số 02, tờ bản đồ KT 01/1, địa chỉ tại Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng của Công ty, hàng hóa được hình thành từ khoản vay và tài sản của bên thứ ba.

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt theo Hợp đồng Hạn mức tín dụng số HDTD3602021216 ngày 22 tháng 6 năm 2021 với hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng hàng hóa được hình thành từ khoản vay và Hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu.

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoài Đức theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 8614.21.920.898779.HD ngày 23 tháng 02 năm 2021 với hạn mức cho vay 120.000.000.000 đồng, thời hạn đến ngày 01 tháng 02 năm 2022, lãi suất 6,8%/năm để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng 01 xe ô tô, Nhà xưởng, nhà làm việc của Công ty tại Thửa đất số 08 Tờ bản đồ số 42 tại phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và tài sản của bên thứ ba.

11.2. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng số 12. Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	676.801	1.481.626
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	35.677	63.758
-	Trả trước người bán ngắn hạn	3.238	11.151
-	Phải thu về cho vay ngắn hạn	27.618	-
-	Phải thu ngắn hạn khác (*)	610.265	1.406.717
2	Các khoản phải thu dài hạn	961	1.311
-	Phải thu dài hạn khác	961	1.311
	Tổng cộng	677.762	1.482.937

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

(*) Phải thu ngắn hạn khác là các khoản tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn tối đa 01 năm tại các ngân hàng thương mại, đang được thế chấp đảm bảo cho các hợp đồng hạn mức tín dụng, với mục đích chủ yếu là để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán quốc tế của công ty (thanh toán LC UPAS), lãi suất từ 2,4%/năm đến 8,25%/năm, tùy kỳ hạn.

**Bảng số 13. Các khoản phải trả của Công ty**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021
1	Nợ ngắn hạn	944.977	2.553.192
-	Phải trả người bán ngắn hạn	221.489	539.863
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.706	51.761
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	4.489
-	Phải trả người lao động	6.091	10.363
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.711	15.165
-	Phải trả ngắn hạn khác	439.028	1.638.453
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	255.636	293.098
2	Nợ dài hạn	27.356	79.389
-	Phải trả người bán dài hạn	27.356	79.389
	Tổng cộng	972.333	2.632.581

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

11.3. Các khoản đầu tư tài chính**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn****Bảng số 14. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021
Đầu tư ngắn hạn	-	120.119
- Trái phiếu	-	120.119
+ Trái phiếu Công ty Cổ phần GOODWILL GROUP (a)	-	120.119
Đầu tư dài hạn	62.780	327.567
- Trái phiếu	62.780	327.567
+ Trái phiếu Công ty TNHH Phát triển Bất động sản An Khang (b)	-	53.341
+ Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	10.450	-
+ Trái phiếu Ngân hàng TMCP Tiên Phong (c)	16.100	16.100
+ Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (c)	36.230	51.330
+ Trái phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Địa ốc NOVA (d)	-	172.195



+ Trái phiếu Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (e)	-	34.600
Cộng	62.780	447.686

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

(a) Trong năm Công ty mua lại 1.121 trái phiếu Công ty Cổ phần GOODWILL GROUP từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, thời hạn trái phiếu là 03 năm, ngày đáo hạn là 28 tháng 8 năm 2022, lãi suất 12%/năm. Toàn bộ trái phiếu được đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

(b) Trong năm Công ty mua lại 505 trái phiếu Công ty TNHH Phát triển Bất động sản An Khang từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, thời hạn trái phiếu là 42 tháng, lãi suất 11,5%/năm. Toàn bộ trái phiếu được đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

(c) Là trái phiếu của các Ngân hàng thương mại phát hành thời hạn từ 7 đến 10 năm, lãi suất trái phiếu từ 7,425%/năm đến 9,6%/năm. Trái phiếu được bảo đảm cho khoản vay tại các Ngân hàng TMCP.

(d) Trong năm Công ty mua lại 144.260 trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc NOVA từ Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng, thời hạn trái phiếu là 03 năm, lãi suất 11%/năm. Toàn bộ trái phiếu được đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

(e) Trong năm Công ty mua lại 340 trái phiếu Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng từ Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh, thời hạn trái phiếu là 03 năm, lãi suất 11%/năm. Toàn bộ trái phiếu được đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 19957/21MB/HĐTD của Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh.

b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Không có.

11.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 15. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,02	0,97
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,76	0,68
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	90,54	92,15
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	957,51	1.173,21



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,57	6,15
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (BQ)	lần	1,44	1,63
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,70	0,55
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	9,57	10,80
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	1,01	0,90
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,73	0,68

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

12. Tài sản

12.1. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Bảng số 16. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	45.028	21.867	48,56%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	22.194	14.674	66,12%
2. Máy móc và thiết bị	2.690	1.004	37,32%
3. Phương tiện, vận tải truyền dẫn	18.430	5.692	30,88%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	390	21	5,38%
5. Tài sản cố định hữu hình khác	1.324	476	35,95%
II. Tài sản cố định vô hình	19.585	16.014	81,77%
1. Quyền sử dụng đất	18.250	15.849	86,84%
2. Phần mềm máy tính	1.335	165	12,36%
Tổng cộng	64.613	37.881	58,63%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 6.022.100.323 đồng.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và



giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 13.398.743.819 đồng và 11.419.221.529 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 0 đồng;

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 18.250.000.000 đồng và 15.848.684.200 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ.

12.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng số 17. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021
- Mua sắm	1.090	1.375
Tổng cộng	1.090	1.375

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

12.3. Chi tiết các Tài sản lớn

Bảng số 18. Danh mục các tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên tài sản	SL	Xuất xứ	Tình trạng	Giá trị tại ngày 31/12/2021	
					Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình				43.527.848.803	21.408.549.317
1	Hạng mục xây dựng Kho phụ tùng tại Phú Nghĩa	1		Xây Dựng	125.577.669	0
2	Hạng mục xây dựng VP tại KCN Phú Nghĩa	1		Xây Dựng	1.712.494.568	285.415.748
3	XD Nhà xưởng	1		Xây Dựng	398.418.605	0
4	Trạm cân xe	1		Xây Dựng	234.300.000	0
5	Xe Fotuner2-90A-25357(SK: 6E4019590)	1	Việt Nam	Mua mới	905.600.000	0
6	Xe ô tô Fotuner3 -51A-87771(SK: XE4019785)	1	Việt Nam	Mua mới	820.763.637	0
7	Xe ô tô Fotuner. SK 0513433. BKS 30E-95841	1	Việt Nam	Mua mới	1.029.538.182	257.384.568
8	Xe ô tô Toyota HILUX G (Màu bạc) Biển số 29C-54995 (SK302576540)	1	Việt Nam	Mua mới	709.027.273	0
9	Hilux1 -30A - 8189 (SK101595206)	1	Việt Nam	Mua mới	647.950.000	0



10	Xe Toyota Hilux G. SK 1087183 (BKS 29C-67104)	1	Việt Nam	Mua mới	753.395.455	177.885.044
11	Xe ô tô Hilux SK 75283. BKS 29C-68425	1	Việt Nam	Mua mới	752.448.182	271.717.408
12	Xe Toyota Hilux G. SK 5021 (BKS 29C-65164)	1	Việt Nam	Mua mới	742.546.364	124.888.573
13	Xe Toyota Hilux G. SK 4795 (BKS 29C-64800)	1	Việt Nam	Mua mới	742.546.364	124.888.573
14	Xe ô tô Hilux. BS: 29C-66405	1	Việt Nam	Mua mới	740.392.727	154.248.503
15	Xe ô tô Hilux. BS: 29C-67838	1	Việt Nam	Mua mới	745.847.273	155.384.843
16	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi hiệu Toyota Land Cruiser Prado (màu Trắng Ngọc Trai) BKS 30A77393 (SK:10K221788)	1	Việt Nam	Mua mới	1.627.727.273	0
17	Hạng mục xây dựng Kho phụ tùng tại Phú Nghĩa HĐ 0000396	1		Xây Dựng	1.270.850.655	458.918.271
18	Lắp đặt nội thất VP	1		Xây Dựng	3.220.103.991	2.459.801.652
19	Hạng mục thi công vách kính + trần thạch cao CN Đà Nẵng	1		Xây Dựng	617.590.000	72.052.149
20	Hạng mục thi công nhà xưởng + văn phòng làm việc CN Đà Nẵng. HĐ 0000040	1		Xây Dựng	8.934.562.000	7.644.014.144
21	Chi phí XD văn phòng nhà xưởng CN Hà Nam	1		Xây Dựng	273.429.354.0	72.154.964.0
22	06 Điều hòa Daikin FCQ71KAVEA	1	Việt Nam	Mua mới	190.909.091	69.119.169
23	Hệ thống máy điều hòa lắp đặt tại CN Đà Nẵng	1	Việt Nam	Mua mới	300.043.773	50.007.273
24	Trạm bảo hành bảo dưỡng xe	1		Xây Dựng	309.443.900	87.675.786
25	Xe nâng hiệu Liugong model CPCD30. HĐ 0000582	1	Trung Quốc	Mua mới	250.000.000	66.666.652
26	Xe ô tô Hilux SK 1H0474868. BS: 29C-68212	1	Việt Nam	Mua mới	752.448.182	240.702.519
27	Xe ô tô con hiệu JAC. HĐ 0000047	1	Trung Quốc	Mua mới	1.100.545.455	860.055.885
28	Trần thạch cao + sơn bả VP An Hưng. HĐ 0000057	1		Xây Dựng	482.149.596	241.074.804
29	Showroom CN Đà Nẵng	1		Xây Dựng	310.487.800	56.922.747
30	Toyota Hilux. SK: 0403116. BKS 51C-901.96 (HĐ 0000833)	1	Việt Nam	Mua mới	771.543.636	107.158.828



31	Nhà làm việc. xưởng sửa chữa tại Quảng Ninh. HĐ 0000001			Mua mới	3.363.636.364	2.915.151.500
32	Toyota Hilux. SK: 0405580. BKS 51C-918.61 (HĐ 0000245)	1	Việt Nam	Mua mới	657.230.000	441.686.838
33	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi hiệu KIA (màu Đen) SK: 6MC222840; BKS: 30H-104.95	1	Việt Nam	Mua mới	1.555.916.364	1.421.214.342
34	Máy lọc nước Leveluk. HĐ 0000099	1	Nhật Bản	Mua mới	126.363.636	101.362.654
35	Ghi nhận mua 03 bộ máy chủ; HĐ: 0000727		Việt Nam	Mua mới	570.000.000	503.500.000
36	Ô tô con 07 chỗ Santafe 51F - 745.32	1	Việt Nam	Mua mới	1.281.545.455	213.590.935
37	Mô hình lắp ráp rô bốt HĐ 0000078	1	Trung Quốc	Mua mới	142.957.000	23.826.150
38	Ô tô con 07 chỗ fortuner 51H - 982.83	1	Mua mới	Mua mới	1.078.800.000	981.907.780
39	Kết chuyển hạng mục thi công xây dựng xưởng dịch vụ. nhà VP - CN Bình Định			Mua mới	1.350.643.536	225.107.256
40	Xe Toyota Fotuner SK7665 (BKS: 77A-059.13	1	Việt Nam	Mua mới	955.609.091	159.268.211
41	Chi phí xây dựng xưởng HDKT 1502/2020/HĐKT-HĐXD ký ngày 15/02/2020 (HĐ 58570 ngày 28/02/2020)			Mua mới	119.857.325	75.909.641
42	Chi phí cải tạo xưởng HD VAT HD 63258 ngày 10/04/2021			Mua mới	179.002.300	152.151.952
43	Mô hình rô bốt	1	Trung Quốc	Mua mới	176.998.000	29.499.650
44	Cải tạo văn phòng. nhà xưởng			Mua mới	241.272.727	208.566.869
45	Mô hình lắp ráp rô bốt	1	Trung Quốc	Mua mới	255.336.000	42.556.000
II	Tài sản cố định vô hình				19.525.000.000	16.004.017.516
46	Phần mềm kế toán Fast Financial			Mua mới	110.000.000	0
47	Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AB 143538			Mua mới	18.250.000.000	15.848.684.200
48	Phần mềm kế toán Cybersoft. HĐ 0000383			Mua mới	1.165.000.000	155.333.316
Tổng Cộng					63.052.848.803	37.412.566.833

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Máy Việt Nam)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2022



Bảng số 19. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty

Chỉ tiêu (%)	Thực hiện Năm 2021	Năm 2022	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2021 (%)
Vốn điều lệ (triệu đồng)	205.000	205.000	-
Doanh thu thuần (triệu đồng)	3.202.747	4.000.000	24,89
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	21.993	40.000	81,88
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	17.594	32.000	81,88
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,55	0,80	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	8,58	15,61	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	0	0	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty)

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có 18 chi nhánh trải đều trên toàn quốc và sẽ mở rộng thành 25 chi nhánh trong năm 2022, việc mở rộng nhiều chi nhánh như vậy giúp cho Công ty tiết kiệm được chi phí vận chuyển, chi phí bán hàng, từ đó tối ưu hóa chi phí và gia tăng lợi nhuận. Ngoài ra, các khoản hợp đồng tiền gửi, đầu tư trái phiếu sẽ đáo hạn trong năm 2022 cùng với kỳ vọng kiểm soát tốt tỷ giá, Công ty dự kiến có thể gia tăng lợi nhuận từ hoạt động tài chính trong năm 2022. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh dịch vụ bảo dưỡng, bảo hành sửa chữa trong năm 2022 cũng giúp lợi nhuận tăng thêm. Cụ thể, hiện tại Công ty có 22 trạm dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng được thành lập tại ngay tại các chi nhánh của Công ty; xe tải hạng trung và hạng nặng thường chu kỳ 3 – 5 năm phải bảo dưỡng lớn 1 lần, và do đi đường trường nên cũng phát sinh bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, vì vậy lợi nhuận từ kinh doanh dịch vụ trong tương lai là rất tiềm năng. Với triển vọng phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi (nhập khẩu và kinh doanh xe) và đẩy mạnh phát triển hơn mảng kinh doanh dịch vụ và tối ưu hóa doanh thu từ hoạt động tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty đã tự tin đặt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2022 tăng trưởng hơn 80% và đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu thuần ước đạt 2.380 tỷ đồng, tương đương 59,5% kế hoạch năm 2022. Doanh thu tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm 2022 nhưng lợi nhuận trước thuế của Công ty ước tính chỉ đạt khoảng 5,3 tỷ đồng, tương đương



13,25% kế hoạch kinh doanh năm 2022. Lợi nhuận trước thuế chưa đạt được như kế hoạch đề ra là do các nguyên nhân: ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát, tình hình chiến sự tại Nga – Ukraine, tỷ giá tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm 2022 tác động mạnh mẽ đến hoạt động nhập khẩu của Công ty. Tỷ giá USD/VND 6 tháng đầu năm 2022 đã tăng hơn 3% so với bình quân năm 2021, dẫn tới chênh lệch tỷ giá trong hoạt động tài chính chuyển từ lãi sang lỗ và ảnh hưởng tới lợi nhuận trước thuế của công ty. Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 5,3 tỷ chủ yếu là do Công ty đã tạm tính và hạch toán lỗ tỷ giá chưa thực hiện tại ngày 30/06/2022 khoảng 50 tỷ; con số này hoàn toàn có thể thay đổi nếu tỷ giá tại ngày 31/12/2022 có biến chuyển tích cực hơn. Trong các tháng cuối năm, Công ty tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh công tác bán hàng, tiết giảm chi phí, thực hiện các biện pháp quản trị tỷ giá, bảo hiểm tỷ giá để hướng tới việc hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cả năm.

Mặc dù lợi nhuận 6 tháng đầu năm chưa đạt kế hoạch, căn cứ triển vọng thị trường xe tải hạng trung và hạng nặng trong năm 2022, cũng như định hướng thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công của Chính phủ những tháng cuối năm 2022, Công ty vẫn dự tính doanh thu cả năm 2022 đạt khoảng 4.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 40 tỷ đồng. Công ty kỳ vọng đạt kế hoạch như trên căn cứ vào dòng tiền giải ngân mua sắm xe tải phục vụ dự án cuối năm dự tính phát sinh nhiều hơn so với các tháng đầu năm, trong khi chi phí mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty đã được hạch toán phần lớn trong nửa đầu năm. Bên cạnh đó, hợp đồng tiền gửi và các khoản trái phiếu đầu tư sẽ đáo hạn vào giai đoạn cuối năm cũng sẽ đẩy doanh thu hoạt động tài chính tăng lên bù đắp lỗ chênh lệch tỷ giá dự kiến. Tính đến 30/06/2022, giá trị hợp đồng tiền gửi của Công ty đạt hơn 2.200 tỷ đồng; dự kiến tổng giá trị hợp đồng tiền gửi cả năm 2022 sẽ tương đương với doanh thu năm (khoảng từ 3.000 đến 4.000 tỷ đồng), đem lại nguồn lãi từ hợp đồng tiền gửi dự tính từ 150 tỷ đến 200 tỷ cho cả năm 2022. Trường hợp các yếu tố tác động bên ngoài bất khả kháng như tình hình chiến tranh, dịch bệnh, biến động tỷ giá, giá xăng dầu diễn biến bất lợi hơn trong giai đoạn cuối năm, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch năm 2022 cho phù hợp với tình hình thực tế.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Theo báo cáo Triển vọng Phát triển Châu Á (ADO) của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng 7% trong năm 2022. Đây là mức tăng trưởng mạnh và vững chắc, có được nhờ thành công của Việt Nam trong việc kiểm chế đại dịch Covid-19. Để có thể duy mục tiêu tăng trưởng, Chính phủ Việt Nam hiện đang áp dụng các chính sách thích hợp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đồng thời kiểm soát được dịch bệnh. Song song với tăng trưởng kinh tế và phát triển cơ sở hạ



tăng, nhu cầu sử dụng các sản phẩm xe tải ngày càng gia tăng, đây là những điều kiện khách quan thuận lợi cho kế hoạch phát triển trong các năm tới của Công ty.

Thương hiệu VIMID ngày càng được khẳng định trên thị trường. Với kinh nghiệm lâu năm trong ngành cùng giá cả hợp lý, dịch vụ ngày một cải thiện, VIMID mong muốn sẽ tăng thị phần xe Howo mà Công ty đang cung cấp trên thị trường trong các năm tới.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ: Nhu cầu vốn dự kiến để triển khai các dự án mới, mở thêm các chi nhánh trên toàn quốc của VIMID trong những năm tới sẽ gia tăng với nhiều dự án được khởi động. Cũng chính vì vậy mà Công ty đã có một bước chuyển mình khi hoàn thiện các thủ tục để đại chúng hóa Công ty và hướng tới niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Công ty hướng đến việc quảng bá rộng rãi hơn nữa thương hiệu VIMID, huy động vốn từ các Nhà đầu tư trên thị trường và tìm kiếm các Nhà đầu tư chiến lược có nhu cầu, tầm nhìn muốn đầu tư vào Công ty.

Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận như trên trong năm 2022, VIMID đã xây dựng chiến lược hoạt động kinh doanh cụ thể. Theo đó mỗi bộ phận phòng ban, đơn vị thành viên lập kế hoạch, chiến lược hoạt động kinh doanh của đơn vị mình bao gồm tất cả các lĩnh vực để làm căn cứ thực hiện.

- Xây dựng chính sách lương, thưởng hợp lý, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, cải thiện môi trường làm việc, quản lý khoa học cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện đào tạo hội nhập cho cán bộ nhân viên mới được tuyển dụng, thực hiện đúng quy định liên quan đến quyền lợi của người lao động.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Kiểm soát nội bộ thực hiện việc giám sát tuân thủ và hiệu quả ở các phòng ban, chi nhánh, đề xuất các biện pháp hoạt động hiệu quả.

- Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là phân khúc xe tải hạng trung và hạng nặng mới 100%.

- Đẩy mạnh mảng kinh doanh chuỗi trạm dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng được thành lập tại ngay tại các chi nhánh của Công ty để gia tăng doanh thu và lợi nhuận từ mảng kinh doanh này.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ hỗ trợ kết nối với các đơn vị dịch vụ tài chính; đăng ký – đăng kiểm và bán bảo hiểm xe cơ giới cho các khách hàng khi mua xe và các sản phẩm kinh doanh dịch vụ của Công ty.

- Phát triển các sản phẩm tài chính để cung cấp dịch vụ cho các khách hàng mua xe với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank); Công ty Cho thuê tài chính BSL (BIDV – SumiTrust) và Công ty Cho thuê tài chính Chailease.



- Tăng cường xây dựng và phát triển các sản phẩm bảo hiểm với Công ty cổ phần Bảo hiểm bưu điện (PTI) và Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội (MIC) hướng đến nhóm khách hàng mua xe tải hạng trung và hạng nặng, hỗ trợ các triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng liên quan đến đăng ký, đăng kiểm xe.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1. Chiến lược phát triển

- Xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.

- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực chất lượng cung cấp dịch vụ, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi và áp dụng công nghệ tiên tiến trong dịch vụ cung cấp.

- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.

- Mở rộng thêm ngành nghề sản xuất kinh doanh mới trên cơ sở lợi thế hiện có của Công ty, với mục đích tạo doanh thu, lợi nhuận cho Doanh nghiệp và tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

15.2. Định hướng phát triển

- Tiếp đà tăng trưởng của năm 2021, Công ty sẽ tập trung vào các thế mạnh sẵn có về sản phẩm đó là các dòng xe mà Công ty đang bán chạy là xe đầu kéo, xe ben, xe tải hạng trung, hạng nặng.

- Ngoài ra, Công ty sẽ tập trung phát triển kênh bán hàng Marketing online. Đây là xu thế của các doanh nghiệp lớn, tận dụng công nghệ 4.0 để bán hàng.

- Lên phương án tiếp tục đầu tư, xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và các chi nhánh mới trên toàn quốc (tăng số lượng chi nhánh của công ty đến hết năm 2022 lên 25 chi nhánh trên toàn quốc). Hoàn thành mục tiêu chuỗi trạm đề ra là cách 100km sẽ có 01



trạm bảo dưỡng sửa chữa 3S của VIMID.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý sau khi đại chúng hóa Công ty.
- Quản lý, giám sát việc thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng xe xuất xưởng.
- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đúng chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng số 20. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Vũ Trụ	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Chu Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT
5	Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

❖ Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Huyền
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/08/1981
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Phúc
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P105 – Nhà 5 tầng – TT 222D – Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Số CCCD: 008181000039 do: Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/02/2022
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tiếng Trung, Đại học Ngoại thương
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2010	VPDD Máy xây dựng Từ Châu	Phiên dịch viên
2010 - 2021	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Máy Việt Nam	Cổ đông sáng lập, Thành viên HĐQT
6/2021 - Nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam	Chủ tịch HĐQT, thành viên Ủy ban Kiểm toán

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.225.000 cổ phần, tương đương 10,85% vốn điều lệ Công ty.
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Vũ Trụ	Chồng	031080000529	9.225.000	45%
Hoàng Thị Vân	Mẹ đẻ	008155000396	600.000	2,93%
Nguyễn Phi Long	Anh trai	008079000083	19.300	0,09%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- ❖ **Ông Nguyễn Vũ Trụ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc**
 - Họ và tên: Nguyễn Vũ Trụ
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 05/09/1980
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Tp Hải Phòng
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P105- Nhà 5 Tầng – TT 222D – Đội Cán, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
 - Số CCCD: 031080000529 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/02/2022
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Vật Lý, Kỹ Sư Điện
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám



độc

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 - 2009	Thiết Bị Nặng Tất Hồng	Nhân viên kinh doanh
2010 – 5/2021	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
6/2021 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu: 9.225.000 cổ phần, tương đương 45% vốn điều lệ công ty
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Hoàng Thị Vân	Mẹ vợ	008155000396	600.000	2,93%
Nguyễn Phi Long	Anh vợ	008079000083	19.300	0,09%
Nguyễn Thị Thu Huyền	Vợ	008181000039	2.225.000	10,85%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT, lương Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Ông Chu Quang Huy - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Chu Quang Huy
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/02/1985
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tòng Bạt – Ba Vì – Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ct1a(V1). KNOXH Phú Lãm. Phú Lãm. Hà Đông. Hà Nội
- Số CCCD: 001085042810 cấp tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH ngày 22/11/2021
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán



- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng quản lý chất lượng Công Ty Cổ Phần Ô Tô Tải Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 2013	Công Ty Cổ Phần XNK Gia Bảo	Nhân viên xuất nhập khẩu
2014 - 2016	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Trưởng phòng kinh doanh và dịch vụ
2016 - Nay	Công Ty Cổ Phần Ô Tô Tải Việt Nam	Trưởng phòng Quản lý chất lượng
6/2021 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Ông Nguyễn Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Bình
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/10/1954
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 12, Tân Quang, Tp Tuyên Quang, Tuyên Quang
- Số CCCD: 008054000448 cấp tại Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội ngày 03/04/2021
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1975 - 2011	Tỉnh Đoàn Tuyên Quang	Phó Văn Phòng tỉnh Đoàn



2011 - 2016	Nghỉ hưu	
2016 - 2021	Công Ty Cổ Phần M&A Holding Việt Nam	Thành viên HĐQT
6/2021 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ công ty.
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Hoàng Thị Vân	Vợ	008155000396	600.000	2,93%
Nguyễn Phi Long	Con trai	008079000083	19.300	0,09%
Nguyễn Thị Thu Huyền	Con gái	008181000039	2.225.000	10,85%
Nguyễn Vũ Trụ	Con rể	031080000529	9.225.000	45%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Bà Hoàng Thị Vân - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Hoàng Thị Vân
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/10/1955
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Đông – Lập Thạch – Vĩnh Phúc
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 12, Tân Quang, Tp Tuyên Quang, Tuyên Quang
- Số CCCD: 008155000396 cấp tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư ngày 03/04/2021
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1973 - 1990	Cửa Hàng Vật Liệu Chất Đốt Xuân Hòa	Nhân Viên Bán Hàng
2012 - nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Thành Viên HĐQT



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu: 600.000 cổ phần, tương đương 2,93% VDL công ty
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Phi Long	Con trai	008079000083	19.300	0,09%
Nguyễn Thị Thu Huyền	Con gái	008181000039	2.225.000	10,85%
Nguyễn Vũ Trụ	Con rể	031080000529	9.225.000	45%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thu lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thu lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

2. Ủy ban kiểm toán

a. Danh sách Ủy ban kiểm toán

Bảng số 21. Danh sách Ủy ban kiểm toán

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Chu Quang Huy – Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Thu Huyền – Chủ tịch HĐQT	Thành viên

b. Sơ yếu lý lịch Ủy ban kiểm toán

- ❖ Ông Chu Quang Huy – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
(Đã trình bày tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)
- ❖ Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thành viên Ủy ban kiểm toán
(Đã trình bày tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

3. Giám đốc và người quản lý khác

a. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng số 22. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Vũ Trụ	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

- ❖ Ông Nguyễn Vũ Trụ - Giám đốc Công ty
(Đã trình bày tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)
- ❖ Bà Nguyễn Thị Tâm – Kế toán trưởng
 - Họ và tên: Nguyễn Thị Tâm
 - Giới tính: Nữ



- Ngày sinh: 21/11/1979
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P404, Nhà CV10T, HVCT, 124 Ngõ Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
- Số CCCD: 030179005781
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kế toán tổng hợp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2015 - 04/2017	Công ty cổ phần gốm sứ Chu Đậu Hải Dương	Trợ lý Tổng giám đốc; Trưởng Phòng Hành chính kế toán; Kế toán trưởng
10/2017 - 06/2019	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ T-Tech Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT
06/2019 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu: 4.500 cổ phần, tương đương 0,02% vốn điều lệ công ty
- Sở hữu của người có liên quan:
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao cho chức vụ kế toán trưởng.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Xác định được tầm quan trọng của quản trị Công ty trong công tác điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong chiến lược phát triển bền vững với mong muốn tiếp cận các nguồn vốn đầu tư lâu dài cũng như tạo dựng lòng tin của nhà đầu tư, giảm chi phí vốn, nhằm hướng tới một mô hình quản trị hiệu quả và minh bạch, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam có kế hoạch, mục tiêu cụ thể như sau:

4.1. Kế hoạch về sắp xếp tổ chức bộ máy

Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng



nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.

- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ máy hoạt động của Công ty sau đại chúng, đồng thời tiết kiệm các chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

4.2. Kế hoạch về tăng cường quản trị doanh nghiệp

a. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ

- Công ty luôn cố gắng áp dụng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành nhằm hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Đồng thời, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu theo quy định áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29/5/2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty theo mẫu điều lệ áp dụng công ty đại chúng theo quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC. Đồng thời, Công ty đã tiến hành xây dựng và ban hành các Quy chế quản lý nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, làm công cụ và cơ sở pháp lý nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và tính chuyên nghiệp của Công ty.

- Việc xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ giúp Công ty có được một hệ thống hoàn chỉnh các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động, chế độ, chính sách tạo hành lang pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty. Các Quy chế cũng là cơ sở để xem xét trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Công ty giao và giúp cho hoạt động quản lý, điều hành được nhịp nhàng và thông suốt.

b. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và kinh doanh

- Xây dựng, phát triển, và ứng dụng phần mềm hiệu quả vào quản trị, vận hành các hoạt động doanh nghiệp:

- + Phần mềm ERP vận hành, quản lý các quy trình, nghiệp vụ bán hàng, mua hàng, kho vận, kế toán, bảo hành, dịch vụ sửa chữa...
- + Phần mềm CRM quản lý vận hành các quy trình, nghiệp vụ chăm sóc khách hàng trước bán và sau bán;
- + Phần mềm HRM quản lý vận hành các quy trình, nghiệp vụ về quản trị nhân sự



- + Các hệ thống phần mềm giao tiếp thông tin nội bộ: Chat, Video Conference phục vụ việc trao đổi thông giữa các phòng ban, chi nhánh...;
 - + Các phần mềm E-Learning, quản trị tri thức doanh nghiệp... phục vụ công tác đào tạo nâng cao năng lực, chia sẻ tri thức cho cán bộ nhân viên công ty;
 - + Các APP ứng dụng phục vụ cho cán bộ nhân viên và khách hàng...;
 - + Phần mềm BI báo cáo quản trị thông minh, hỗ trợ Ban lãnh đạo quản lý các hoạt động công ty hiệu quả, hỗ trợ mạnh mẽ cho lãnh đạo công ty trong việc ra quyết định và chiến lược nhanh chóng, kịp thời, chính xác;
 - + Số hoá 100% quy trình của công ty, ứng dụng hiệu quả công nghệ vào hoạt động của công ty.
- Xây dựng các Website bán hàng, các APP thương mại điện tử (TMĐT), các kênh truyền thông Marketing online nhằm hỗ trợ hoạt động truyền thông, kinh doanh của công ty.
 - Từng bước tích hợp các hệ thống thông tin, tiếp tục xây dựng và mở rộng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành chung của Công ty.
 - Phát triển nguồn nhân lực cho khối công nghệ nhằm sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển và ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
 - Đào tạo cán bộ nhân viên hàng tháng, quý về các kiến thức sử dụng các phần mềm công nghệ áp dụng hiệu quả vào công việc, nâng cao khả năng nhận thức và tuân thủ về an toàn an ninh thông tin, nâng cao sự tự chủ, hội nhập sẵn sàng với sự thay đổi nhanh trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0.
 - Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin một cách đồng bộ để giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ, tăng hiệu quả kiểm soát công việc và nâng cao hiệu suất.

4.3. Kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự

- Thực hiện đúng quy trình tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, đánh giá đúng trình độ, năng lực của ứng viên, lựa chọn những người có năng lực thực sự và phù hợp với công việc góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả kinh doanh.
- Cán bộ được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, ngoài khả năng chuyên môn, cần đánh giá tư chất lãnh đạo qua khả năng thu hút đám đông, có uy với đồng nghiệp, cá tính phù hợp như phải quyết đoán, dũng cảm, khách quan, có khả năng tiếp thu các vấn đề khó, phức tạp, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, dám nhận trách nhiệm.

4.4. Kế hoạch về tài chính

a. Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực tài chính

- Thực hiện các giải pháp tăng vốn điều lệ và nâng cao năng lực tài chính của Công ty để có được tình hình tài chính lành mạnh khi cần thiết.



- Tăng cường làm việc với ngân hàng đã có quan hệ tín dụng để cơ cấu linh hoạt các khoản nợ, điều chỉnh lại các khoản nợ, tiết giảm lãi vay nhằm tối ưu hóa việc sử dụng các công cụ tài chính.

- Tập trung nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị. Điều chuyển nội bộ để sử dụng hợp lý hơn; thanh lý, bán bớt những máy móc thiết bị không còn phù hợp;

- Thực hiện chính sách tiết kiệm, hạn chế chi tiêu; sử dụng vốn vay một cách hiệu quả nhất.

- Đầu tư vốn hướng tới mục tiêu tận dụng hết khả năng nhân lực hiện tại, đồng thời mang lại tích lũy nhanh. Các hoạt động đầu tư sẽ nhắm tới các công ty, các dự án mang tính chiến lược và có nhiều khả năng thu lợi nhuận lớn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về tài chính, kế toán đối với các đơn vị trong Công ty; đồng thời đẩy mạnh công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt công tác tài chính kế toán, công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo tính công khai và minh bạch.

b. Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế - kỹ thuật sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của thị trường để sản phẩm có tính cạnh tranh.

- Hạn chế, tiết kiệm chi phí tiếp khách, chi phí đi công tác (giảm chi phí vé máy bay, tàu xe, phòng nghỉ...) và các chi phí khác.

- Bố trí lại nhân sự quản lý theo hướng tinh giản, gọn nhẹ hiệu quả.

- Cắt giảm chi phí hội họp, liên hoan,... chưa thực sự cần thiết và chi tổ chức hội họp theo hướng đơn giản, tiết kiệm, không phô trương.

4.5. Kế hoạch về khoa học công nghệ

- Trong cơ chế thị trường, công nghệ là hàng hóa đặc biệt, nó sẽ giúp tạo ra đột phá trong việc giảm giá thành, nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian sản xuất kinh doanh mang lại lợi thế to lớn trong việc giảm giá thành, Công ty tăng cường đầu tư về công nghệ để sở hữu công nghệ mới thông qua các hợp đồng mua bản quyền, hoặc chuyển giao công nghệ có áp dụng công nghệ mới tiên tiến.

- Thực hiện quy trình kỹ thuật phù hợp và linh hoạt; Xây dựng các Website bán hàng, các APP thương mại điện tử (TMĐT), các kênh truyền thông Marketing online nhằm hỗ trợ hoạt động truyền thông, kinh doanh của công ty.

4.6. Kế hoạch về thị trường

VIMID liên tục R&D để phát triển về chủng loại sản phẩm hàng hóa, mở rộng về



thị trường để đáp ứng ngày một hoàn thiện hơn nhu cầu của khách hàng:

- Đa dạng hóa các sản phẩm cho phân khúc sản phẩm chủ lực là các sản phẩm xe tải hạng trung, hạng nặng đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn, khai thác nguyên nhiên vật liệu, phục vụ công trình giao thông, cơ sở hạ tầng ...

- Hợp tác mạnh mẽ với các đối tác cung ứng sản phẩm bán kèm, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khách hàng đối với xe sơ mi rơ moóc, các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng như: Ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, thiết bị giám sát, định vị ...

- Khảo sát nghiên cứu về hoạt động sản xuất và lắp ráp xe trong nước để triển khai trong tương lai gần nhằm hạ giá thành, tăng cường sức mạnh cạnh tranh. Đặc biệt là đi tiên phong nghiên cứu các xu hướng phát triển các sản phẩm xe tải điện, công nghệ mới phù hợp với đặc thù thị trường Việt Nam.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới chi nhánh/trạm dịch vụ đảm bảo cự ly 100 km/trạm để phục vụ khách hàng kịp thời, nhanh chóng và thuận tiện nhất cho khách hàng.

- Triển khai hệ thống ứng dụng, nền tảng thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả bán hàng, khai thác triệt để hơn nhu cầu thị trường, xây dựng cộng đồng khách hàng sử dụng xe VIMID làm nền tảng cho việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái hướng tới mục tiêu mang lại cho khách hàng Giải pháp vận tải toàn diện nhất.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Bảng số 23. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	TÊN TỒ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền		Chủ tịch HĐQT	2.225.000	10,85%	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Nguyên Tứ		Không	0	0	Bố chồng
-	Bùi Thị Đề		Không	0	0	Mẹ chồng
-	Nguyễn Vũ Trụ		Phó Chủ	9.225.000	45%	Chồng



TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			tịch HĐQT, Giám đốc			
-	Nguyễn Đức Minh		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Nguyên Vũ		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Tuệ An		Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Thanh Bình		Không	0	0	Bố đẻ
-	Hoàng Thị Vân		TV HĐQT	600.000	2,93%	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Phi Long		Không	19.300	0,09%	Anh trai
-	Lưu Thị Minh Nguyệt		Không	0	0	Chị dâu
-	Nguyễn Thị Phong Lan		Không	0	0	Chị chồng
-	Nguyễn Thành Phương		Không	0	0	Anh rể
-	Nguyễn Thị Hoài Hương		Không	0	0	Chị chồng
2	Ông Nguyễn Vũ Trụ		Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	9.225.000	45%	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Nguyên Tứ		Không	0	0	Bố đẻ
-	Bùi Thị Đề		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thanh Bình		Không	0	0	Bố vợ



TT	TÊN TÔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Hoàng Thị Vân		TV HĐQT	600.000	2,93%	Mẹ vợ
-	Nguyễn Phi Long		Không	19.300	0,09%	Anh vợ
-	Lưu Thị Minh Nguyệt		Không	0	0	Chị dâu
-	Nguyễn Thị Thu Huyền		Chủ tịch HĐQT	2.225.000	10,85%	Vợ
-	Nguyễn Đức Minh		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Nguyên Vũ		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Tuệ An		Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Thị Phong Lan		Không	0	0	Chị gái
-	Nguyễn Thành Phương		Không	0	0	Anh rể
-	Nguyễn Thị Hoài Hương		Không	0	0	Chị gái
3	Ông Nguyễn Thanh Bình		Thành viên HĐQT	0	0%	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Công ty CP M&A Holding Việt Nam			1.800.000	8,78%	Người đại diện phần vốn góp tại VIMID
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Hoàng Thị Vân		TV HĐQT	600.000	2,93%	Vợ
-	Nguyễn Phi Long		Không	19.300	0,09%	Con trai
-	Nguyễn Thị Thu Huyền		TV HĐQT	2.225.000	10,85%	Con gái



TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Lưu Thị Minh Nguyệt		Không	0	0	Con dâu
-	Nguyễn Vũ Trụ		Phó Chủ tịch, Giám đốc	9.225.000	45%	Con rể
4	Ông Chu Quang Huy		Thành viên HĐQT độc lập	0	0	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Chu Ngọc Nhi		Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Hoa		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Lê Thị Mai		Không	0	0	Vợ
-	Chu Quang Vũ		Không	0	0	Con
-	Chu Nam Khánh		Không	0	0	Con
-	Chu Quang Hải		Không	0	0	Em trai
-	Lê Kim Bình		Không	0	0	Bố vợ
-	Lê Thị Tuyết		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Lê Kim Hải Dương		Không	0	0	Em vợ
5	Bà Hoàng Thị Vân		Thành viên HĐQT	600.000	2,93%	
5.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
5.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Thanh Bình		Không	0	0	Chồng



TT	TÊN TỒ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Nguyễn Phi Long		Không	19.300	0,09%	Con trai
-	Lưu Thị Minh Nguyệt		Không	0	0	Con dâu
-	Nguyễn Thị Thu Huyền		TV HĐQT	2.225.000	10,85%	Con gái
-	Nguyễn Vũ Trụ		Phó Chủ tịch, Giám Đốc	9.225.000	45%	Con rể
II ỦY BAN KIỂM TOÁN						
1	Ông Chu Quang Huy		Chủ tịch UBKT	0	0	
	<i>Đã trình bày tại mục I</i>					
2	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền		Thành viên UBKT	2.225.000	10,85%	
-	<i>Đã trình bày tại mục I</i>					
III BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Ông Nguyễn Vũ Trụ		Giám đốc	9.225.000	45%	
-	<i>Đã trình bày tại mục I</i>					
2	Bà Nguyễn Thị Tâm		Kế toán trưởng	4.500	0,02%	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không có					
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Đình Đức		Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Tuyền		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Phạm Văn Hưng		Không	0	0	Chồng



TT	TÊN TÔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Ứng Đình Hoàng Huy		Không	0	0	Con
-	Ứng Đình Quốc Huy		Không	0	0	Con
-	Phạm Văn Tuấn Minh		Không	0	0	Con
-	Nguyễn Đình Nhất		Không	0	0	Em Trai
IV	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ, THƯ KÝ CÔNG TY					
1	Ông Vũ Quốc Hòa		Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, Người ủy quyền CBTT	100	0,0005 %	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không có					
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Vũ Quốc Hoài		Không	0	0	Bố đẻ
-	Phạm Thị Dân		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Phương Thị Duyên		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Vũ Thị Thu Hiền		Không	0	0	Chị ruột
-	Trương Lê Trọng Hiệp		Không	0	0	Anh rể
-	Hoàng Anh Tuấn		Không	0	0	Anh vợ
-	Nguyễn Thị Minh Châu		Không	0	0	Chị dâu
-	Hoàng Diệu Thu		Không	0	0	Vợ
-	Vũ Quốc Hùng		Không	0	0	Con trai



TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Vũ Hoàng Tuệ An		Không	0	0	Con gái

6. Các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

- Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên trong gia đình các cá nhân này. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau (đơn vị: đồng):

Họ tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
Nguyễn Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	283.380.000	70.000.000	353.380.000
Nguyễn Vũ Trụ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	326.870.000	70.000.000	396.870.000
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	-	35.000.000	35.000.000
Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	-	35.000.000	35.000.000
Chu Quang Huy	Thành viên độc lập HĐQT	-	35.000.000	35.000.000
Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng	258.645.000	-	258.645.000
Tổng cộng		868.895.000	245.000.000	1.113.895.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
3. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.
4. Bản sao văn bản số 4726/UBCK-GSDC ngày 22/7/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký công ty đại chúng.
5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 34/2022/GCN-VSD ngày 11/8/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ
HOÀNG GIA



HOÀNG VĂN BỘ
GIÁM ĐỐC KHỐI TƯ VẤN TCDN

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2022
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY



NGUYỄN VŨ TRỤ

